



THÔNG TIN VỀ HỌC SINH DỰ THI

- Họ và tên: LƯƠNG THỊ KHÁNH VY
- Ngày sinh: 20 tháng 12 năm 2009
- Giới tính: Nữ
- Dân tộc: Kinh
- Nghề nghiệp: Học sinh lớp 4/1
- Đơn vị học tập: Trường Tiểu học Trần Phú, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Nơi thường trú: 275 đường Hồng Thập Tự, phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại của mẹ: 0963 452 059





CÂU 1: Cho biết những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay?

I- NHỮNG THAY ĐỔI VỀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY.

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc ngày 30/4/1975, non sông Việt Nam quy về một mối, thỏa lòng mong ước của Bác Hồ “Bắc - Nam sum họp xuân nào vui hơn”. Đầu năm 1976, chính quyền cách mạng hợp nhất ba tỉnh Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh lấy tên là tỉnh Đồng Nai gồm các đơn vị: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và các huyện Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Duyên Hải. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Biên Hòa. Từ đó cho tới nay, những thay đổi về địa giới chính hành chính của tỉnh Đồng Nai diễn ra như sau:

1) Quyết định 272-CP, ngày 23/12/1978 của Hội đồng Chính phủ sáp nhập các xã Hồ Nai 1 và Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất vào thành phố Biên Hòa và gọi là phường Hồ Nai 1 và phường Hồ Nai 2. Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VI, từ ngày 21 đến ngày 29/12/1978 chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh.

2) Nghị quyết của Quốc hội ngày 30/5/1979 thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo gồm thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang.

3) Quyết định 66-CP ngày 01/03/1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai: sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành; Đổi tên xã Siph huyện Long Thành thành xã Long Đức.

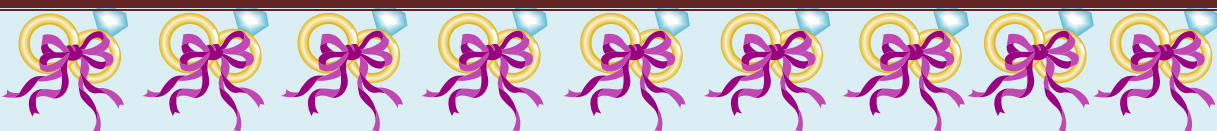
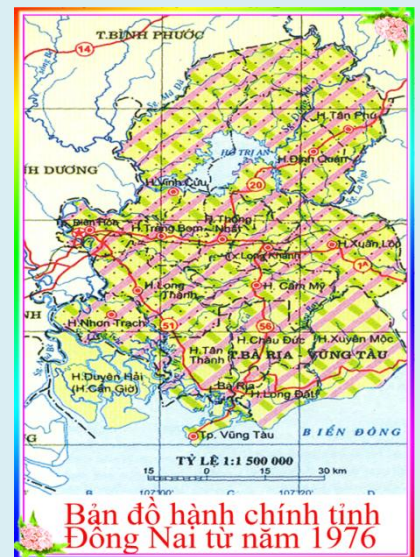
4) Quyết định 192-HĐBT ngày 08/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

+ Huyện Châu Thành: Chia xã Phú Mỹ thành xã Phú Mỹ và Mỹ Xuân; Chia xã Phước Hòa thành xã Phước Hòa và Hội Bài; Thành lập thị trấn Bà Rịa với diện tích và dân số của xã Phước Lễ; Thành lập xã Châu Pha từ việc sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương; Sáp nhập ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch.

+ Huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc: Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc; Thành lập thị trấn Sông Ray từ sáp nhập xã Tân Lập và nông trường Sông Ray.

+ Huyện Thống Nhất: Chia xã Gia Tân thành ba xã là Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3; Chia xã Gia Kiệm thành xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

5) Quyết định 12-HĐBT ngày 17/01/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:





+ Huyện Xuân Lộc: Chia xã Xuân Bình thành xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh; Chia xã Xuân Tân thành xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

+ Huyện Tân Phú: Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp; Chia xã Phú Ngọc thành xã Phú Ngọc và xã Suối Nho.

+ Huyện Xuyên Mộc: Chia xã Phước Bửu thành xã Phước Bửu và Phước Tân.

+ Huyện Long Thành: Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành xã Long Thọ; Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành xã Hiệp Phước; Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành xã An Phước.

+ Huyện Long Đất: Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

+ Thành phố Biên Hòa: Chia phường Hồ Nai 2 thành phường Tân Biên và phường Tân Hòa; Hợp nhất 2 xã Bửu Long và Tân Thành thành xã Tân Bửu; Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

6) Quyết định 180-HĐBT ngày 28/12/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7) Quyết định 24-HĐBT ngày 01/02/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

+ Huyện Châu Thành: Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao; Chia xã Suối Nghệ thành xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

+ Huyện Tân Phú: đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

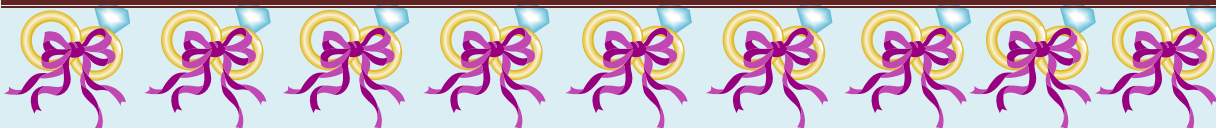
8) Quyết định 284-HĐBT ngày 23/12/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú. Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo; Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An. Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà. Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã và thị trấn Định Quán.

9) Quyết định 59-HĐBT ngày 14/05/1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

10) Quyết định 16-HĐBT ngày 12/02/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

+ Huyện Long Thành: Hợp nhất 2 xã An Hòa, Long Hưng thành xã Hòa Hưng.

+ Thị xã Vĩnh An: Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành xã Tân Bình; Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành xã Bình Lợi; Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành xã Thạnh Phú; Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành





xã Tân An; Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân; Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

+ Huyện Tân Phú: Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường 1 Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

11) Quyết định 103-HĐBT ngày 05/07/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thành 2 phường là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.

12) Quyết định 190-HĐBT tháng 12/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

13) Quyết định 107-HĐBT ngày 10/4/1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú tỉnh Đồng Nai thành 4 huyện là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán.

+ Huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh: Huyện Xuân Lộc có thị trấn Sông Ray và 13 xã; Huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã.



+ Huyện Tân Phú, huyện Định Quán: Huyện Tân Phú có 10 xã; Huyện Định Quán có thị trấn Định Quán và 6 xã.

14) Nghị quyết ngày 12/8/1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Tỉnh Đồng Nai: có tám đơn vị hành chính gồm Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc. Tỉnh lỵ là Thành phố Biên Hòa.

+ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: có năm đơn vị hành chính gồm Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ là Thành phố Vũng Tàu.

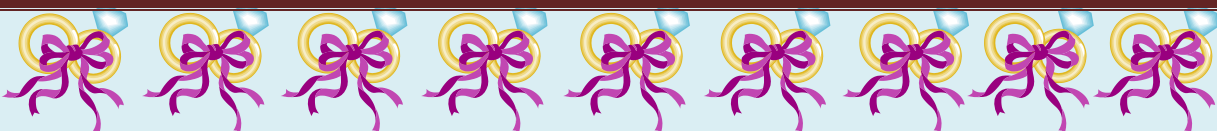
15) Quyết định 593/QĐ-TCCP năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

+ Huyện Tân Phú: chia xã Phú Lộc thành xã Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú, thị trấn huyện lỵ của huyện Tân Phú.

+ Huyện Xuân Lộc: giải thể thị trấn nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

+ Huyện Long Khánh: chia xã Xuân Đường thành xã Xuân Đường và Xuân Quế.

16) Nghị định 51-CP ngày 23/06/1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:





+ Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch: Chia huyện Long Thành thành hai huyện là huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch. Huyện Long Thành có 16 đơn vị hành chính gồm 15 xã và thị trấn Long Thành. Huyện Nhơn Trạch có 11 đơn vị hành chính cấp xã.

+ Huyện Định Quán: Chia xã Phú Hoa thành 3 xã là xã Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân; Chuyển giao ấp 7 gồm 1.369 ha diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc; Chia xã Phú Túc thành 3 xã La Ngà, Túc Trung, Phú Túc; Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã Thanh Sơn, Ngọc Định, Phú Ngọc; Chuyển giao 2.712 ha diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán về xã Phú Ngọc; Chia thị trấn Định Quán thành xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

17) Nghị định 109-CP ngày 29/08/1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

+ Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu: Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu; Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An; Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.

+ Thành phố Biên Hòa: Thành lập phường Bửu Long với diện tích và dân số của xã Tân Bửu; Thành lập phường Long Bình Tân với diện tích và dân số của xã Long Bình Tân; Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa; Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến; Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

+ Huyện Long Khánh: Chia xã Xuân Bình thành xã Bảo Bình và Xuân Thiện; Chia xã Xuân Vinh thành xã Bảo Quang và Bảo Vinh; Chia xã Xuân Tân thành 4 xã Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao và Nhân Nghĩa; Chia xã Xuân Lập thành 4 xã Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre và Xuân Thạnh; Chia xã Xuân Quế thành xã Xuân Quế và Sông Nhạn; Chia xã Xuân Đường thành xã Xuân Đường và Thừa Đức.

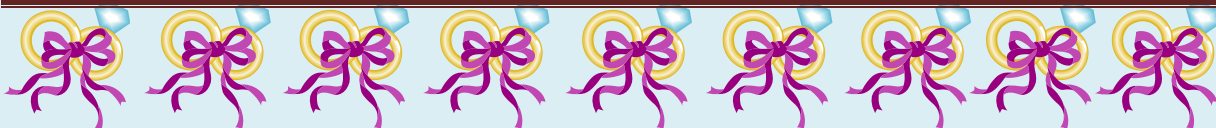
+ Huyện Long Thành: Chia xã Bình Sơn thành xã Bình An và Bình Sơn; Chia xã Phước Thái thành xã Phước Bình và Phước Thái; Chia xã Hòa Hưng thành xã An Hòa và Long Hưng.

+ Huyện Nhơn Trạch: Chia xã Phú Hữu thành xã Phú Hữu và Phú Đông.

+ Huyện Tân Phú: Chia xã Phú Bình thành xã Phú Bình và Phú Sơn; Chia xã Phú Lộc thành xã Phú Lộc và Phú Thịnh; Chia xã Phú Bình thành xã Phú Bình và Phú Trung; Chia xã Phú Thanh thành xã Phú Thành và Phú Xuân; Chia xã Phú Lập thành xã Phú Xuân và Tà Lài; Chia xã Phú Lâm thành xã Phú Lâm và Thanh Sơn.

+ Huyện Thống Nhất: Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu; Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã là xã Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa; Chia xã Hố Nai 4 thành 3 xã là xã Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến; Chia xã Hưng Lộc thành xã Hưng Lộc và Hưng Thịnh; Chia xã Bàu Hàm 1 thành xã Bàu Hàm và Sông Thao.

+ Huyện Xuân Lộc: Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm; Chia xã Xuân Bảo thành





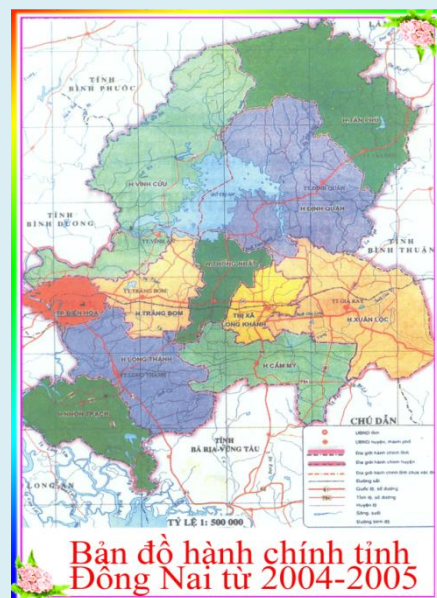
xã Xuân Bảo và Bảo Bình. Chia xã Xuân Định thành xã Xuân Định và Bảo Hòa; Chia xã Sông Ray thành 3 xã là xã Sông Ray, Lâm Sơn và Lang Minh; Chia xã Xuân Trường thành xã Xuân Trường và Suối Cao; Chia xã Xuân Hiệp thành xã Xuân Hiệp và Suối Cát.

18) Năm 1996, đổi tên phường Hồ Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hồ Nai.

19) Nghị định 25/2003/NĐ-CP ngày 13/03/2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An; Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

20) Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21/08/2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

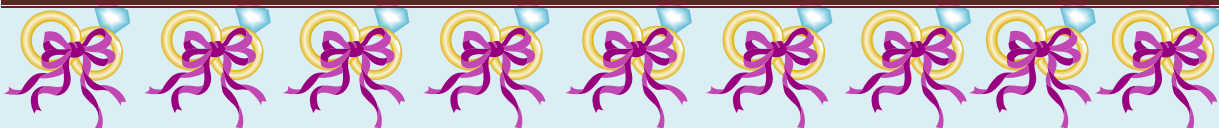
+ Thị xã Long Khánh: Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh; Thành lập các phường Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và xã Bàu Trâm trên cơ sở chia diện tích, nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc; Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.



Sau khi điều chỉnh, thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc. Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

+ Huyện Cẩm Mỹ: Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của các xã Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm Sơn của huyện Xuân Lộc. Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc. Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

+ Huyện Trảng Bom: Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất. Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc. Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp





thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

+ Huyện Thống Nhất: Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất. Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

+ Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

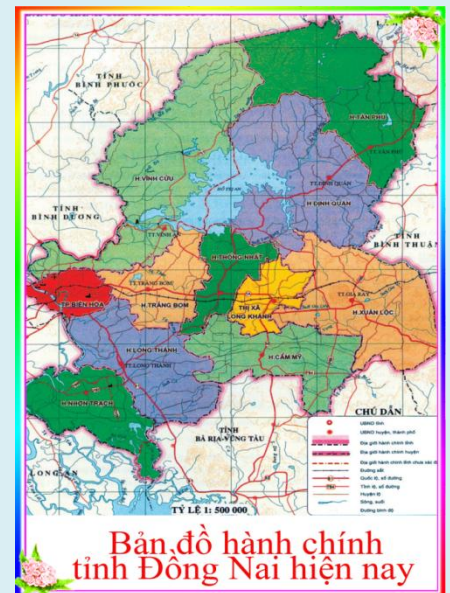
21) Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai.

- Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa.

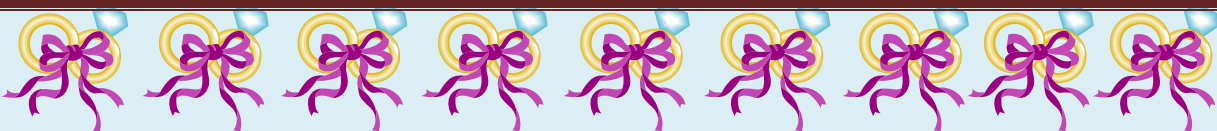
- Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 23 phường An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiên, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và 14 xã Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

22) Quyết định 2488/QĐ-TTg ngày 30/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đồng Nai. Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1496/QĐ-BXD, ngày 30/12/2015 công nhận Thị xã Long Khánh là đô thị loại III.



II.- CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY.





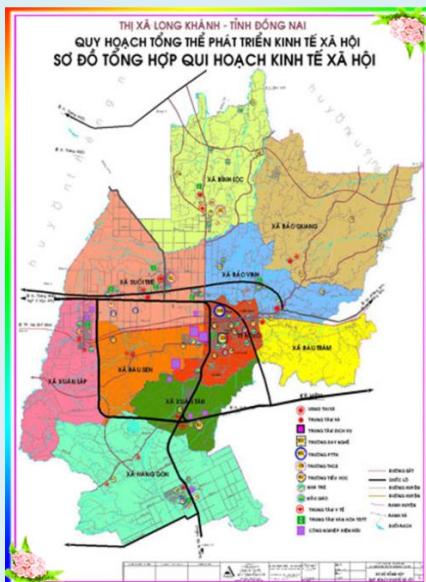
Tỉnh Đồng Nai hiện nay nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đông Nam Bộ, có tọa độ từ 10°30'03" đến 11°34'57" B và từ 106°45'30" đến 107°35'00" Đ. Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Bình Dương. Với diện tích tự nhiên là 5.907,2km². Tỉnh lỵ của Đồng Nai là thành phố Biên Hòa. Dân số Đồng Nai là 3.039.000 người, mật độ 1039 người/km². Đồng Nai hiện có 11 đơn vị hành chính gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 9 huyện, chia làm 136 xã, 29 phường và 6 thị trấn như sau:

1.- Thành phố Biên Hòa: nằm ở phía Tây của tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía Đông giáp huyện Trảng Bom, phía Tây giáp Thị xã Tân Uyên, thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương và Quận 9 (TP.HCM), ở tọa độ 10°54'50" B 106°52'26" Đ; diện tích 264,08km²; dân số 1.104.974 người.

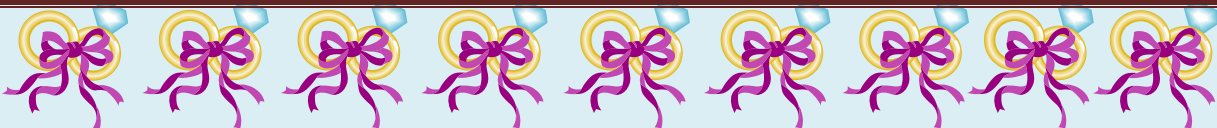


Biên Hòa là đô thị loại I, tỉnh lỵ của Đồng Nai, thành phố công nghiệp, đầu mối giao thông quan trọng trong vùng kinh tế phía Nam. Hiện là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số đông nhất cả nước với hơn 1 triệu người. Thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 23 phường, đó là các phường An Bình, Bình Đa, Bửu Hòa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quang Vinh, Quyết Thắng, Tam Hòa, Tam Hiệp, Tân Biên, Tân Hòa, Tân Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Thanh Bình, Thống Nhất, Trảng Dài và Trung Dũng và 7 xã là An Hòa, Hóa An, Hiệp Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước và Tân Hạnh.

Ngày 26/9/2018, HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức kỳ họp thứ 7 đã thông qua nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Biên Hòa: thành lập 6 phường An Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Phước Tân, Tam Phước, Tân Hạnh trên cơ sở nguyên trạng dân số, diện tích của các xã An Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Phước Tân, Tam Phước, Tân Hạnh thuộc Thành phố Biên Hòa. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, Thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 29 phường và xã Long Hưng.



2.- Thị xã Long Khánh: nằm ở phía Đông của tỉnh, dọc trên Quốc lộ 1A, cách thành phố Biên Hòa khoảng 45km, phía Bắc giáp huyện Định Quán, phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ, phía Đông giáp huyện Xuân Lộc, phía Tây giáp huyện Thống Nhất, ở tọa độ 10°56'24" B 107°14'29" Đ; diện tích 197,2km²; dân số 200.000 người. Thị xã Long Khánh là đô thị loại III với nhiều loại trái cây nhiệt đới đặc sản miền Đông. Thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 6 phường Phú Bình, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân





Thanh, Xuân Trung và 9 xã là Bảo Quang, Bảo Vinh, Bàu Sen, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn, Suối Tre, Xuân Lập, Xuân Tân.

Ngày 26/9/2018, HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức kỳ họp thứ 7 đã thông qua nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Long Khánh: thành lập 5 phường Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen trên cơ sở nguyên trạng dân số, diện tích của các xã Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen; và thành lập Thành phố Long Khánh trên cơ sở nguyên trạng dân số, diện tích của thị xã Long Khánh hiện nay. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, Long Khánh sẽ là thành phố thứ hai trực thuộc tỉnh Đồng Nai có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 11 phường và 4 xã là Bảo Quang, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn.

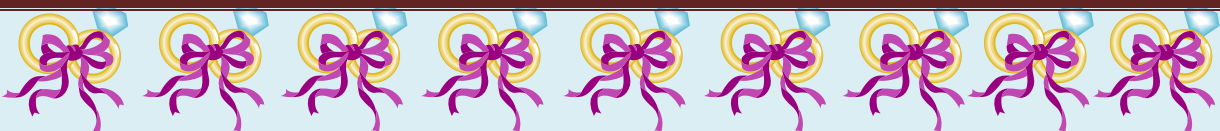
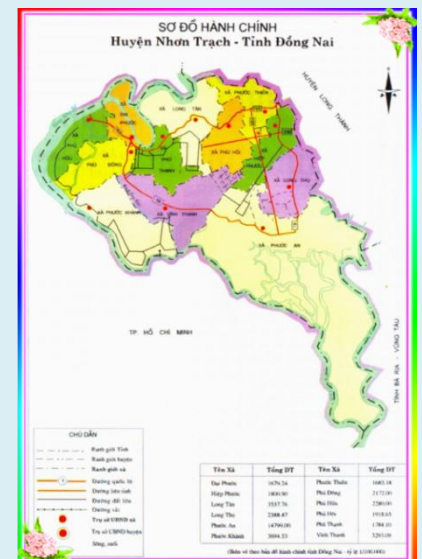
3.- Huyện Trảng Bom: nằm về phía Đông của tỉnh, cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 30km. Là một huyện trung du, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía Đông giáp huyện Thống Nhất, phía Tây giáp thành phố Biên Hòa, phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu và hồ Trị An, ở tọa độ 10°57'13"B 107°00'21"Đ; diện tích 326,11km²; dân số 666.439 người. Huyện Trảng Bom có 17 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Trảng Bom và 16 xã là An Viễn, Bắc Sơn, Bàu Hàm, Bình Minh, Cây Gáo, Đông Hòa, Đồi 61, Giang Điền, Hồ Nai 3, Hưng Thịnh, Quảng Tiến, Sông Thao, Sông Trầu, Tây Hòa, Thanh Bình và Trung Hòa.

4.- Huyện Long Thành: nằm ở phía Nam của tỉnh, cách Biên Hòa 33km, phía Đông giáp huyện Trảng Bom, huyện Thống Nhất và huyện Cẩm Mỹ, phía Tây giáp huyện Nhơn Trạch và Thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phía Bắc giáp thành phố Biên Hòa, ở tọa độ 10°45'40"B 107°00'18"Đ; diện tích 431,01km²; dân số 588.594 người.

Long Thành có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và 14 xã là Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

Ngày 26/9/2018, HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức kỳ họp thứ 7 đã thông qua nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính 6 xã trên địa bàn huyện Long Thành: giải thể xã Suối Trầu để phục vụ dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành. Các xã khác như: Bình Sơn, Cẩm Đường, Long An, Long Phước, Bàu Cạn bị mất một phần diện tích, do đó cần phải điều chỉnh lại địa giới hành chính cho phù hợp quy định.

5.- Huyện Nhơn Trạch: nằm ở phía Tây Nam tỉnh Đồng Nai, phía bắc giáp huyện Long Thành, phía Tây Bắc, Tây và Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Một đoạn sông Đồng Nai - Nhà Bè là ranh giới giữa thành phố Hồ Chí Minh và huyện Nhơn Trạch. Một đoạn sông Thị Vải là ranh giới giữa tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch, ở tọa độ 10°43'37"B 106°56'1"Đ; diện tích 410,8km²; dân số 453.372





người.

Huyện Nhơn Trạch có 12 đơn vị hành chính trực thuộc, là 12 xã Hiệp Phước, Đại Phước, Long Tân, Long Thọ, Phú Đông, Phú Hội (huyện lỵ), Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước An, Phước Khánh, Phước Thiện, Vĩnh Thanh.

Ngày 26/9/2018, HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức kỳ họp thứ 7 đã thông qua nghị quyết thành lập thị trấn Hiệp Phước trên cơ sở nguyên trạng diện tích và dân số xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, huyện Nhơn Trạch có 12 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Hiệp Phước và 11 xã Đại Phước, Long Tân, Long Thọ, Phú Đông, Phú Hội, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước An, Phước Khánh, Phước Thiện, Vĩnh Thanh.

6.- Huyện Vĩnh Cửu: địa bàn huyện Vĩnh Cửu có Vườn quốc gia Cát Tiên được Unesco công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, có diện tích lớn nhất tỉnh Đồng Nai. Huyện Vĩnh Cửu nằm ở phía Bắc của tỉnh, phía Bắc giáp huyện Đồng Phú (Bình Phước), phía Tây giáp huyện Phú Giáo, huyện Bắc Tân Uyên và Thị xã Tân Uyên (Bình Dương), phía Đông là Vườn quốc gia Cát Tiên và hồ Trị An, phía Nam là huyện Trảng Bom và thành phố Biên Hòa, ở tọa độ $11^{\circ}13'59''\text{B}$ $107^{\circ}02'27''\text{Đ}$; diện tích 1.092,01km²; dân số 367.377 người.

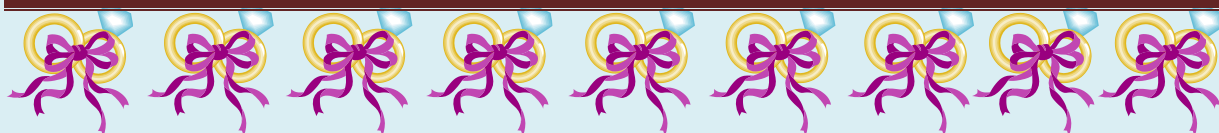
Huyện Vĩnh Cửu có 12 đơn vị hành chính gồm thị trấn Vĩnh An và 11 xã là Bình Hòa, Bình Lợi, Hiếu Liêm, Mã Đà, Phú Lý, Tân An, Tân Bình, Thạnh Phú, Thiện Tân, Trị An, Vĩnh Tân.

7.- Huyện Xuân Lộc: nằm ở phía Đông Nam của tỉnh, phía Bắc giáp huyện Định Quán và huyện Đức Linh (Bình Thuận), phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ, và huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa-Vũng Tàu), phía Đông giáp các huyện Hàm Tân, Tánh Linh (Bình Thuận), phía Tây giáp thị xã Long Khánh, ở tọa độ $10^{\circ}55'39''\text{B}$ $107^{\circ}24'27''\text{Đ}$; diện tích 726,84km²; dân số 231.000 người.

Huyện Xuân Lộc có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Gia Ray và 14 xã: Bảo Hòa, Lang Minh, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Bắc, Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

8.- Huyện Định Quán: là huyện miền núi nằm dọc theo tuyến quốc lộ 20, cách thành phố Biên Hòa khoảng 80km, ở phía bắc của tỉnh, phía Bắc và Đông Bắc giáp với huyện Tân Phú, phía Nam giáp huyện Thống Nhất, thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc, phía Đông giáp huyện Đức Linh (Bình Thuận), phía Tây giáp huyện Vĩnh Cửu, ở tọa độ $11^{\circ}12'14''\text{B}$ $107^{\circ}21'31''\text{Đ}$; diện tích 966,5km²; dân số 207.324 người. Định Quán có 14 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Định Quán và 13 xã là Gia Canh, La Ngà, Ngọc Định, Phú Cường, Phú Hòa, Phú Lợi, Phú Ngọc, Phú Tân, Phú Túc, Phú Vinh, Suối Nho, Thanh Sơn, Túc Trung.

9.- Huyện Tân Phú: cách thành phố Biên Hòa 90km về hướng Đông Bắc, địa bàn thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên được Unesco công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Huyện Tân Phú nằm ở phía Bắc của tỉnh, phía Bắc giáp huyện Bù Đăng (Bình Phước), phía Tây giáp huyện Vĩnh Cửu, phía Nam giáp huyện Định Quán, phía Đông giáp các

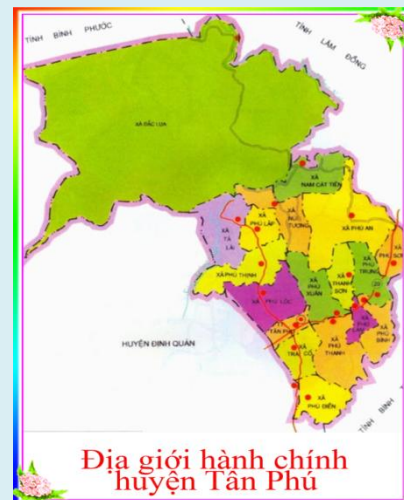




huyện Đa Huoai, Đa Tềh, Cát Tiên (Lâm Đồng) và huyện Đức Linh (Bình Thuận), ở tọa độ $11^{\circ}16'19''\text{B}$ $107^{\circ}26'12''\text{Đ}$; diện tích 774km^2 ; dân số 165.528 người.

Huyện Tân Phú có 18 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Tân Phú và 17 xã là Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Sơn, Phú Thanh, Phú Thịnh, Phú Trung, Phú Xuân, Tà Lài, Thanh Sơn, Trà Cỏ.

10.- Huyện Thống Nhất: cách thành phố Biên Hòa khoảng 36km, phía Bắc giáp huyện Định Quán, phía Đông giáp Thị xã Long Khánh, phía Nam giáp huyện Long Thành và huyện Cẩm Mỹ, phía Tây giáp huyện Trảng Bom, ở tọa độ $10^{\circ}57'5''\text{B}$ $107^{\circ}8'48''\text{Đ}$; diện tích $247,19\text{km}^2$; dân số 162.900 người.



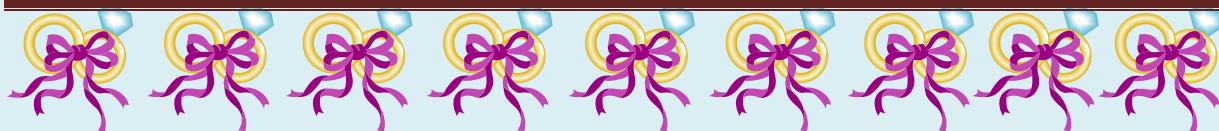
Huyện Thống Nhất có 10 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã Bàu Hàm 2, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Hưng Lộc, Lộ 25, Quang Trung, Xuân Thiện, Xuân Thạnh.

Ngày 26/9/2018, HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX tổ chức kỳ họp thứ 7 đã thông qua nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính các xã Hưng Lộc, Bàu Hàm 2, Quang Trung, Xuân Thạnh và thành lập thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất. Như vậy, theo nghị quyết kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, huyện Thống Nhất có 10 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Dầu Giây và các xã Bàu Hàm 2, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Hưng Lộc, Lộ 25, Quang Trung, Xuân Thiện.

11.- Huyện Cẩm Mỹ: một huyện mới của tỉnh Đồng Nai, được thành lập vào năm 2003, phía Bắc giáp thị xã Long Khánh, phía Tây Bắc giáp huyện Xuân Lộc, phía Đông giáp huyện Long Thành, Đông Bắc giáp huyện Thống Nhất, phía Nam giáp huyện Châu Đức (Bà Rịa-Vũng Tàu), Tây Nam giáp huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa-Vũng Tàu), ở tọa độ $10^{\circ}55'39''\text{B}$ $107^{\circ}24'27''\text{Đ}$; diện tích $467,95\text{km}^2$; dân số 155.000 người.



Cẩm Mỹ có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Bảo Bình, Lâm San, Long Giao, Nhân Nghĩa, Sông Nhạn, Sông Ray, Thừa Đức, Xuân Bảo, Xuân Đông, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Quế, Xuân Tây.





CÂU 2: Trình bày những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975). Cho biết cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai?

I- NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954).

1. Trận tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa, chúng rải quân chiếm giữ các đầu mối giao thông, các cơ quan, công sở, xây dựng Biên Hòa thành một trung tâm chỉ huy đánh phá phong trào cách mạng các tỉnh miền Đông Nam bộ với nhiều cứ điểm quân sự quan trọng. Nhằm đập tan luận điệu tuyên truyền của thực dân Pháp đã thanh toán xong lực lượng kháng chiến, Tư lệnh Khu 7 quyết định tổ chức tập kích quy mô lớn vào thị xã Biên Hòa.

Phân đội 4, 5 Vệ Quốc đoàn Biên Hòa đột nhập nội ô nghiên cứu, vẽ sơ đồ các địa điểm đóng quân của địch, lên phương án tấn công. Cuối tháng 12/1945, các lực lượng tham gia tập kích gồm Vệ Quốc đoàn Biên Hòa, Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành, Liên chi đội 2 - 3 Bình Xuyên và Liên quân Hóc Môn - Bà Điểm tập kết về các vị trí xung quanh thị xã trên các hướng Tân Phong, Hóa An, Bình Đa.



00 giờ đêm ngày 1 rạng sáng ngày 2/1/1946, các lực lượng vũ trang đồng loạt tấn công vào thành Săn Đá, Tòa bố, sở hiến binh, bưu điện, nhà ga, hăng dầu, nhà lồng chợ, đốt cháy nhà thông tin và các đồn địch ở đầu cầu Gành, nhà máy BIF... Thực dân Pháp hoàn toàn bất ngờ, cả thị xã chìm trong tiếng nổ và lửa khói. Tuy không chiếm giữ được một mục tiêu cụ thể nào, nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ lại gây một tiếng vang chính trị rất lớn. “Tiếng súng Biên Hòa” đập tan lời tuyên truyền huênh hoang của thực dân là Việt Minh đã bị tiêu diệt, đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng vũ trang cách mạng.

2. Các trận đánh giao thông đường sắt.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng “không để cho giặc Pháp lấy của cướp được ở Nam bộ ra đánh Trung và Bắc bộ”, Ban chỉ huy Chi đội 10 mở một loạt trận đánh giao thông để tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Khắc phục điểm yếu về vũ khí, ban chỉ huy chọn mục tiêu tiên công là các đoàn xe lửa vì địch chuyển quân, thiết bị ra Bắc chủ yếu phải dùng đường sắt, tuyến phục kích tương đối ngắn, thông tin liên lạc của địch còn hạn chế.

Về vũ khí, chi đội chỉ có loại mìn tự tạo từ đầu đạn pháo 75 ly, nên đề ra cách đánh là kết hợp dùng mìn tự tạo với việc tháo ốc vít các thanh tà vẹt với đường ray, chờ khi xe lửa địch đến thì nổ mìn đồng thời cột dây kéo mạnh đường ray làm đầu xe lửa trật bánh sắt phải dừng lại để bộ đội xung phong.





Tháng 5/1947, Ban chỉ huy chi đội 10 tập trung cả ba đại đội gồm 6 trung đội tổ chức đánh đường sắt tại Xuân Lộc. Trận mở đầu ở Bảo Chánh I (19/5/1947) đầu xe lửa của địch bị trật bánh khỏi đường ray phải dừng lại, quân ta xung phong diệt địch thu nhiều vũ khí. Trận Trảng Táo (6/1947), bộ đội ta men theo bìa rừng truy kích, diệt được wa gông bọc thép, thu nhiều súng đạn. Thực tế cho thấy cách đánh hai trận bằng mìn 75 ly kết hợp kéo dây hiệu quả đạt không cao.

Trận Bảo Chánh II (tháng 6/1947), quả mìn 50kg do Binh công xưởng chế tạo được Ban chỉ huy chi đội đưa vào sử dụng. Theo kế hoạch, ta đánh vào đoàn tàu thứ hai. Nhưng mỗi đoàn tàu, địch dùng đến hai đầu máy: một đầu máy kéo và một đầu máy đẩy. Do đó khi đầu máy đẩy xuất hiện, bộ đội lại tưởng là đầu đoàn tàu thứ hai, nổ mìn đánh. Đoàn tàu thứ hai còn cách 200m. Ban chỉ huy phải lệnh cho bộ đội vận động tấn công diệt wa gông bọc thép và rút lui an toàn.



Chuẩn bị trận địa phục kích trận đánh xe lửa Bảo Chánh năm 1947

Ngày 14/7/1947, địa điểm phục kích trận xe lửa thứ tư là hai quả đồi cách nhau khoảng 300m, theo kế hoạch ta đánh vào cả hai đoàn tàu ở trận địa A và B. Lúc 12 giờ trưa, đoàn tàu thứ nhất tiến vào trận địa, quả địa lôi 50kg nổ phá hủy đầu máy, buộc tàu địch phải dừng lại. Từ trên cao, bộ đội dùng lựu đạn, súng tấn công diệt 200 lính thu 1 trung liên, 3 tiểu liên thompson, 11 tiểu liên, 40 súng trường, 5 súng ngắn, 3 máy vô tuyến và nhiều lương thực. Đoàn tàu thứ 2 rút chạy về Trảng Bom.

3. Trận phục kích La Ngà.

Quốc lộ 20 là con đường chiến lược nối Sài Gòn với Đà Lạt. Sau nhiều ngày trinh sát, Ban Chỉ huy Chi đội 10 quyết định tổ chức trận đánh giao thông địch trên quốc lộ 20 là đoàn xe đưa cán bộ, sĩ quan cấp cao của thực dân dự hội nghị quân chính Đà Lạt cùng chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Địa điểm phục kích được chọn từ cầu La Ngà đến Định Quán (cây số 104 đến cây số 113). Kế hoạch tác chiến gồm các điểm chính:

- Tiêu diệt gọn đoàn xe chở cán bộ quân sự địch đi dự hội nghị quân chính Đà Lạt vào đầu tháng 3/1948 trên quốc lộ 20.

- Phải thắng cả quân sự, chính trị, dân vận và địch vận.

- Phải bố trí lực lượng tốt ở căn cứ để chống càn.

- Tập trung đủ lực lượng gồm 9 trung đội: Đại đội A có 2 trung đội, Đại đội B có 2 trung đội, Đại đội C có 1 trung đội, Liên quân 17 có 3 trung đội, quốc vệ đội Xuân Lộc có 1 trung đội. Cách đánh là bí mật, bất ngờ, xung phong mãnh liệt, giải quyết nhanh trận địa, tích cực truy kích địch kết hợp kêu gọi đầu hàng. Kế hoạch khắc phục máy bay địch lên phản kích gồm hai điểm:

- Trung đội 5 của đại đội B phối hợp cùng dân quân quận Châu Thành và Xuân Lộc chặt cây cho ngã ra đường, tổ chức bắn tỉa quấy rối địch đoạn từ Hồ Nai lên Dầu Giây.





Mục đích là làm đoàn xe địch phải chậm mất từ 2 đến 3 giờ, buộc chúng vào trận địa khoảng 15 giờ trở đi vì giờ đó có nhiều sương mù, máy bay khó phát huy tác dụng.

- Đặt một tổ nghi binh ở phía đông đường 20, đốt nhiều đốt nhiều đồng lửa dưới các tán cây rừng rậm rạp nhằm thu hút máy bay địch lên chi viện.

Trận đánh diễn ra lúc 15 giờ 2 phút ngày 1/3/1948, quả địa lôi ở mặt trận A nổ, chiếc xe bọc thép đi đầu bị phá hủy. Từ phía tây lộ 20, lực lượng ta xung phong ra đường tấn công địch quyết liệt, 15 giờ 27 phút, địa lôi trận địa C nổ, cả đoàn xe địch bị giam vào trong trận địa, chỉ còn lại hơn 10 chiếc hoảng sợ rút chạy ngược về hướng cầu La Ngà. Trên cả ba mặt trận, chi đội 10, liên quân 17 dũng mãnh xung phong. Địch hoàn toàn bất ngờ, chống trả yếu ớt. Gần 1 tiếng đồng hồ, trận đánh kết thúc, ta phá hủy 59 xe quân sự của địch, diệt 150 binh lính hộ tống, 25 tên sĩ quan chỉ huy, hậu cần, tham mưu. Chiến thắng La Ngà là thắng lợi lớn diệt gọn đoàn xe quân sự địch, bắt sống tù binh, gây ảnh hưởng tốt, có tiếng vang trong nước và thế giới.



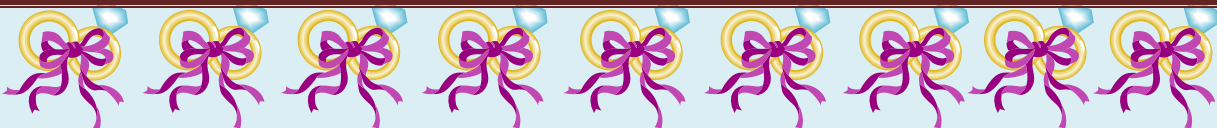
4. Đánh sập tháp canh cầu Bà Kiên.

Năm 1948, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, thực dân Pháp xây dựng các tháp canh nhằm bảo vệ các đường giao thông và vùng kinh tế quan trọng và đồng thời lấn sâu vào vùng căn cứ và du kích kháng chiến của ta. Tháp canh có tường dày từ 0,6 đến 0,8m, độ cao từ 8 đến 10m (tháp nhỏ), từ 10 đến 12m (tháp lớn), bố trí tầng ngủ, tầng canh gác, xung quanh có các lỗ châu mai, trang bị súng trọng liên, phóng lựu, lựu đạn, do một tiểu đội canh giữ. Về sau, địch đắp thêm lũy đất dày xung quanh 4 tường tháp canh, có hàng rào tre, hàng rào kẽm gai gai mìn, lựu đạn, địa hình phát trổng, có hệ thống đèn soi sáng. Nhờ vào chiều cao của tháp canh, tầm quan sát của địch xa và rộng, khống chế các đường giao thông gây cho ta nhiều khó khăn.

Để đánh phá âm mưu bình định của Pháp, sau khi nghiên cứu kỹ cấu trúc tháp canh và quy luật hoạt động của lính gác, đội du kích huyện Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy tìm ra cách đánh là áp sát tường, dùng lựu đạn đánh vào các lỗ châu mai, và được huyện đội Tân Uyên chấp thuận.

Đêm 18, rạng 19/3/1948, du kích Tân Uyên sử dụng 8 quả lựu đạn chia làm hai tổ, một tổ chặn viện và một tổ trực tiếp đánh tháp canh gồm Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên và Trần Công An chỉ huy. Cả 3 đồng chí bơi một lớp bùn nguy trang vượt qua lớp rào bên ngoài, dùng thang áp vào tường tháp, leo lên ném lựu đạn vào cả 3 tầng của tháp, tiêu diệt mười một tên lính. Trận tấn công tháp canh đầu tiên ở cầu Bà Kiên có tác động lớn, đánh dấu lần đầu tiên tháp canh địch bị tiêu diệt.

Tháng 11/1949, Bộ tư lệnh Khu 7 mở hội nghị về đánh tháp canh tại chiến khu Đ, giao nhiệm vụ cho tỉnh đội Biên Hòa và Binh công xưởng Khu chịu trách nhiệm huấn luyện cách đánh và chế tạo loại vũ khí đánh tháp canh phù hợp. Cuối năm 1949, lớp huấn





luyện cách đánh tháp canh tổ chức tại Bà Đã (chiến khu Đ). 300 cán bộ, chiến sĩ tham gia gồm bộ đội Biên Hòa, Tân Uyên, liên trung đoàn 310 - 301, các tiểu đoàn chủ lực khu 302, 304. Binh công xưởng chế tạo một loại trái phá có khả năng phá tường dày, đặt tên là FT (phá tường), đánh bằng kíp nổ điện.



Đêm 22/3 rạng sáng 23/3/1950, trận đánh đồng loạt đầu tiên vào tháp canh dọc các trục lộ diễn ra, 300 chiến sĩ chia làm 50 tổ tấn công cùng lúc 50 tháp canh của địch. Quả mìn FT được gắn vào đầu sào cây tầm vông và áp vào tường tháp canh ở độ cao từ 2m trở lên. Năm mươi tháp canh của giặc Pháp đều bị đánh thủng, trên 70 tên lính trong tháp canh bị chết, ta thu nhiều súng các loại. Cách đánh tháp canh mới này được gọi là “công đồn đặc biệt” gọi tắt là “đặc công”. Chiến sĩ đánh tháp canh được gọi là chiến sĩ đặc công.

Binh công xưởng tiếp tục nghiên cứu chế tạo khối nổ không có miếng sắt thương gọi là Pê-ta dùng để đánh bồi vào lỗ thủng do mìn FT tạo ra, có khả năng đánh sập tháp canh. Đêm 18/4/1950, tổ đặc công Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy với vũ khí FT và Pê-ta đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ hai, diệt toàn bộ lính địch canh gác. Đêm 24/4/1950, tổ đặc công huyện Tân Uyên phá hủy hoàn toàn tháp canh Vàm Giá trên quốc lộ 14, diệt một trung đội lê dương.

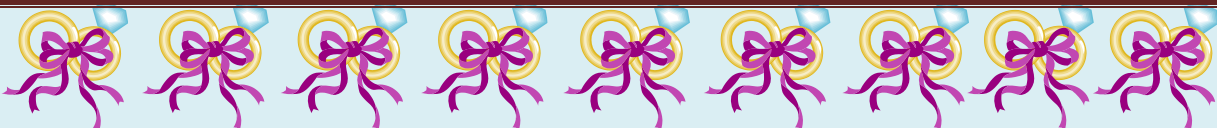
Tháng 5/1950, Tân Uyên xây dựng một đại đội đặc công gồm 162 chiến sĩ, đặt tên đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, là đại đội đặc công đầu tiên ở Nam bộ. Từ kinh nghiệm đánh tháp canh ở Biên Hòa, kỹ thuật đặc công đã phát triển rộng trong toàn khu miền Đông, góp phần làm thất bại hoàn toàn chiến thuật De Latour của thực dân Pháp. Đặc công là cách đánh mới, một kỹ thuật tác chiến sáng tạo của quân dân Biên Hòa được tiếp tục phát triển, hoàn thiện và trở thành binh chủng đặc biệt tinh nhuệ của quân đội nhân dân Việt Nam.

5. Tập kích Chi khu Trảng Bom.

Chi khu Trảng Bom là căn cứ quân sự quan trọng của địch án ngữ quốc lộ 1, vừa để bảo vệ từ xa thị xã Biên Hòa, vừa để kiểm soát ngăn chặn hành lang liên lạc vận chuyển của ta từ Chiến khu Đ về Long Thành, Bà Rịa đồng thời làm căn cứ xuất phát đánh phá vùng Đại An, Định Tân huyện Vĩnh Cửu. Thường xuyên đóng ở đây một đại đội Âu phi, quân số khoảng 200 tên.



Lực lượng tham gia trận đánh gồm tiểu đoàn 303, đội đặc công biệt động, đội pháo binh Thủ Thiêm, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, đại đội Lam Sơn, du kích huyện Vĩnh Cửu, lực lượng vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc. Thời điểm trận đánh là lúc 16 giờ 45





phút, khi bọn lính được nghỉ ngơi, ra sân banh hoặc đi chợ, do tỉnh đội trưởng Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy.

Chiều ngày 15/7/1951, lực lượng tham gia trận đánh hành quân đến vị trí tập kết. 16 giờ, theo thường lệ, hai xe cam nhông chở 75 công nhân (có 25 chiến sĩ đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, đại đội 55 tiểu đoàn 303 cùng đội biệt động tỉnh Thủ Biên) đi làm về từ hướng Bàu Cá về Trảng Bom. 16 giờ 15 phút, bọn lính trong chi khu tỏa ra sân banh đá bóng. Hai xe cam nhông tới cổng chi khu bất ngờ dừng lại, bộ đội nhanh chóng nhảy ra khỏi xe giết tên gác cổng, dùng bộc phá xông vào đánh chiếm các lô cốt, chiếm xe bọc thép. Cùng lúc, đại đội 60 đánh chiếm các vị trí trong khu trung tâm, đại đội Lam Sơn đánh chiếm đồn lính cạnh sân banh. Sau 30 phút chiến đấu, ta tiêu diệt 50 lính Âu phi, bắt sống 50 tên khác, phá hủy một xe tăng, thu 200 súng các loại, trong đó có 3 đại liên, 6 trung liên, 2 súng cối 81 ly; hàng chục tấn đạn dược, lương thực, thực phẩm trở về Chiến khu Đ an toàn. Chiến thắng Trảng Bom gây tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ, đây là trận đánh lớn của bộ đội tỉnh kể từ sau chiến thắng La Ngà năm 1948.

II- NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ 1954 - 1975.

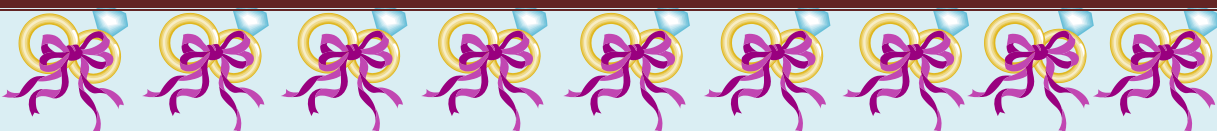
1. Nổi dậy phá khám Tân Hiệp (12/1956).

Nhà tù Tân Hiệp có diện tích 3.600m² nằm cạnh quốc lộ 1 đối diện Bệnh viện tâm thần Biên Hòa. Đây là một trong sáu nhà tù lớn của địch ở miền Nam nước ta lúc bấy giờ. Đến thời điểm tháng 12/1956 nhà tù Tân Hiệp địch giam 1.872 người trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước. Trước những hành động khủng bố, tàn sát ngày càng trắng trợn của Mỹ - Diệm, từ giữa năm 1956, Đảng ủy nhà tù Tân Hiệp chủ trương tổ chức phá khám trở về với cách mạng.

Tháng 11/1956, công tác chuẩn bị được tiến hành chặt chẽ và chu đáo. Đội xung kích gồm những đồng chí khỏe mạnh, có kinh nghiệm chiến đấu do đồng chí Nguyễn Văn Cội, nguyên huyện đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng, đồng chí Lê Minh Toàn làm chính trị viên. Tổ liên lạc có 6 người do đồng chí Ngô Văn Quảng, Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu làm tổ trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Chuộng được Đảng ủy cử làm trưởng đoàn tù vượt ngục trở về căn cứ. Giờ phá khám ấn định là chiều ngày chủ nhật 2/12/1956.



Chiều chủ nhật, sinh hoạt của tù nhân vẫn diễn ra theo qui định của trại. Sau buổi cơm chiều, đúng 17 giờ 30 đài phát thanh Sài Gòn phát chương trình cổ nhạc. Anh chị em tù nhân tập trung ngồi trước cửa trại vừa nghe nhạc vừa đợi giờ vào trại. Một số anh em còn lảng vảng quanh sân, gần cột cờ và các bót gác. 17 giờ 40 phút, tất cả các đồng chí trong lực lượng xung kích đều ở trong tư thế sẵn sàng, các tổ chiến đấu áp sát những mục tiêu đã được phân công.





17 giờ 50 phút, sau tiếng kèn báo tù nhân vào trại thì tiếng hô “xung phong” vang dậy khắp nơi. Tô xung kích do các đồng chí Lê Toàn Thư, Tư Tăng, Cội, Mìn, Nhàn, Sỏi, Còn Lém... xông thẳng vào kho vũ khí bắt trói trưởng toán gác lấy toàn bộ vũ khí. Cùng lúc đó một tổ xông thẳng đến nhà tên giám đốc Tính, tên công an tài xế chạy đến ứng cứu bị anh em ta đánh gục. Một bộ phận xung kích xông thẳng vào trại giam bắt trói tên thượng sĩ chỉ huy lính bảo an và cắt dây điện thoại.

Anh em tù nhân từ các trại D, E, G ào ạt tuôn ra cửa. Trước làn sóng người tràn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác bên ngoài cổng chính giương súng bắn, lập tức bị một xung kích quật ngã và đoạt lấy súng. Lúc đầu lực lượng xung kích của ta hoàn toàn làm chủ tình hình. Hơn 15 phút sau bọn chúng mới hoàn hồn, vội vã nổ súng phản kích và truy đuổi. Trước làn đạn xối xả của địch, số anh chị em ta chạy ra sau trúng đạn gần 30 đồng chí vừa hy sinh, vừa bị thương nằm trước cổng trại, bên ngoài sân banh và ven bờ suối.

Cuộc nổi dậy phá khám nổ ra trong vòng 40 phút. Đến 18 giờ 30 số tù nhân còn lại bị địch gom vào các trại, binh lính canh giữ nghiêm ngặt. Sau khi thoát khỏi trại giam, đoàn vượt ngục chia làm nhiều cánh để tìm về căn cứ. Có 462 cán bộ, đảng viên với 41 khẩu súng các loại thoát được trở về tới căn cứ. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đây là cuộc nổi dậy phá khám để tự giải phóng có quy mô lớn nhất, đưa được số lượng lớn cán bộ nòng cốt của Đảng về với cách mạng và cướp được số lượng vũ khí nhiều nhất.

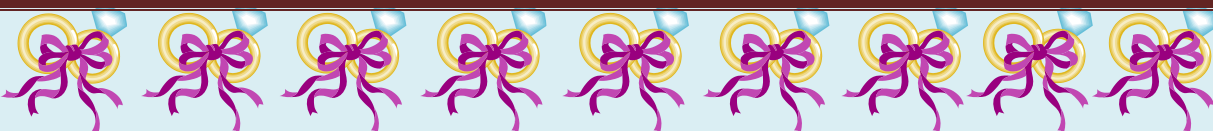
2. Trận đánh Mỹ tại Nhà Xanh (BIF).

Cuối tháng 6/1959, Ban quân sự miền Đông quyết định tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy cưa BIF thị xã Biên Hòa và ấn định vào 19 giờ ngày 7/7/1959 nổ súng. Chiều tối ngày 5/7/1959, từ căn cứ chiến khu Đ, phân đội vũ trang gồm 6 đồng chí xuất phát về gò Cây Trâm Muối rừng Tân Phong, Khu căn cứ của Thị ủy Biên Hòa. Ngày 6/7, đồng chí Trương Văn Lễ vào căn cứ gặp toàn đội trao đổi về kế hoạch tác chiến. Đêm 6/7, đội vũ trang tiếp tục bí mật hành quân về rừng chòi Gò Me ém quân trong căn hầm bí mật phía sau nhà má Nguyễn Thị Xuân, một cơ sở cách mạng của Thị ủy Biên Hòa, cách nhà máy cưa BIF vài trăm mét.

Ngày 7/7/1959 khoảng 19 giờ, nhá nhem tối, phân đội vũ trang cải trang thành toán lính đi tuần tới Gò Me men theo bờ ruộng tiến thẳng vào mục tiêu. Bọn lính đến đổi phiên gác. Đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật kịp thời nổ súng diệt tên lính gác công. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng chặn kho súng, cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên sĩ quan chỉ huy và dây nhà lính, làm nhiệm vụ kèm chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng các chiến sĩ vũ trang. Các chiến sĩ vũ trang nhanh chóng theo lối cổng phụ tiến vào áp sát cư xá.



Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút, ta diệt hai tên cố vấn Mỹ là Thiệu tá B.Buis và trung sĩ C. Ovmand và làm bị thương một số tên khác. Địch không kịp trở tay, kể cả số





lính bảo vệ nằm sát cư xá. Các đồng chí trong đội vũ trang vượt rào, sân banh, ra lộ 15 hướng suối Săng Máu, rút về chiến khu an toàn. Tự vệ mật Thị ủy Biên Hòa nhanh chóng tản về các nơi, giấu vũ khí, thay đổi trang phục. Trận đánh phá đoàn cố vấn quân sự Mỹ tại Nhà Xanh (BIF) là trận đánh Mỹ đầu tiên của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

3. Đánh sân bay Biên Hòa năm 1964.

Sân bay Biên Hòa là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - nguy ở miền Nam, rộng khoảng 49km² với 2 đường băng dài 3.600m và 1.000m. Sân bay được trang bị hệ thống radar, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân. Bên trong sân bay có 6 khu rộng chứa từ 170 - 190 máy bay, thường xuyên có 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ - nguy đồn trú bảo vệ. Hệ thống phòng thủ được địch bố trí nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1km, bãi mìn, lựu đạn



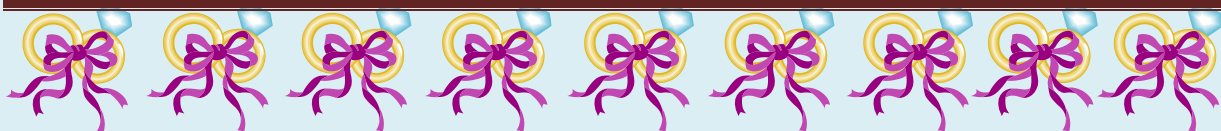
Cảnh đổ nát của sân bay Biên Hòa sau trận đánh.

dày đặc và nhiều lô cốt, bót gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyến. Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 nguy, bên ngoài sân bay có một tiểu đoàn quân Mỹ và một tiểu đoàn lính bảo an nguy thường xuyên tuần tra canh gác.

Bộ chỉ huy Miền chỉ định đồng chí Lương Văn Nho và Nguyễn Văn Bứa tổ chức chỉ huy trận đánh. Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động gần 100 dân công tham gia tải đạn từ chiến khu Đ để phục vụ cho trận đánh. Lực lượng tham gia gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội DKZ 75 (2 khẩu) của Miền kết hợp một đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội địa phương tỉnh Phước Thành và lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa. Chiều 31/10/1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát, bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thức (phường Tân Phong) phía Đông - Bắc sân bay Biên Hòa.

23 giờ 30 đêm 31/10/1964, pháo cối ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút, gần 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 253 tên địch, thiêu hủy và nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính. Địch không kịp phản ứng, ta rút về căn cứ an toàn.

Đây là một trận đánh táo bạo, bất ngờ. Lần đầu tiên, pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào quần chúng, mở đầu hàng loạt trận pháo kích vào các mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ - nguy. Chiến thắng tại sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước. Bác Hồ kính yêu đã viết bài ca ngợi chiến thắng này trên báo Nhân dân số 3878 ngày 12/11/1964:





*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành đồng trống thẳng lay lâu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu.*

4. Chiến dịch Bình Giã.

Chiến dịch mở màn ngày 2/12/1964. Bộ Chỉ huy chiến dịch sử dụng Đại đội 445 bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa đánh vào “ấp chiến lược” Bình Giã, địch điều Tiểu đoàn 38 biệt động quân đến ứng cứu và bị ta đánh thiệt hại nặng. Đến ngày 7/12/1964, ta sử dụng Đại đội 445 được phối hợp 1 đại đội của Trung đoàn 761 tiến công ấp Bình Giã lần 2 và điều 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 761 và 762 tiến công chi khu quân sự Đất Đỏ để kéo địch đến tiếp viện. Trong trận tiến công này ta tiêu diệt được 1 đại đội địch.

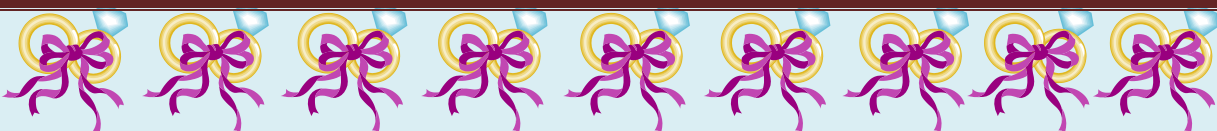


Sáng ngày 9/12/1964, do áp lực của ta ở Bình Giã, Đức Thạnh, Đất Đỏ, địch tổ chức cuộc hành quân “Bình Tuy 33”, dùng Chi đoàn thiết giáp số 3 giải tỏa dọc Đường số 2 lên đến Bình Giã, Đức Thạnh. Khi đoàn xe địch từ Đức Thạnh trở về, lọt vào trận địa phục kích của ta, toàn trung đoàn vận động xuất kích, thực hiện chặn đầu, khóa đuôi, chia cắt đội hình địch ra làm hai. Sau khoảng 1 giờ chiến đấu, ta tiêu diệt gọn Chi đoàn thiết giáp số 3, gồm 14 chiếc M113, diệt trên 100 tên địch, có 9 cố vấn Mỹ, 5 sĩ quan quân đội Sài Gòn, thu nhiều vũ khí trang bị. Đây là lần đầu tiên ở chiến trường miền Đông, ta diệt gọn 1 chi đoàn thiết giáp địch, đánh bại chiến thuật “thiết xa vận”.

Bước vào đợt 2, đêm ngày 27/12, Bộ Chỉ huy chiến dịch tập trung toàn bộ lực lượng tiến công và làm chủ “ấp chiến lược” Bình Giã; ngày 28/12, địch điều Tiểu đoàn 33 biệt động quân để cứu nguy cho “ấp chiến lược” Bình Giã. Do phán đoán đúng ý định của địch, ta đã bố trí lực lượng phòng không, hạ tại chỗ 12 máy bay lên thẳng, buộc địch phải đổ quân xuống đông nam Bình Giã, vào đúng trận địa phục kích của Trung đoàn 761. Khi Tiểu đoàn 33 biệt động quân vừa đặt chân xuống đất liền bị hỏa lực của ta bắn trùm lên đội hình, các đơn vị đồng loạt xung phong diệt gần hết tiểu đoàn này. Ngày 30/12, Trung đoàn 761 đã bắn rơi máy bay lên thẳng trinh sát có cố vấn Mỹ. Chiều ngày 31/12, khi địch đưa lực lượng đến tìm xác cố vấn Mỹ lọt vào trận địa phục kích, bộ đội nhất loạt nổ súng nhanh chóng diệt gọn Tiểu đoàn 4 lính thủy đánh bộ với gần 600 tên, kết thúc thắng lợi trận then chốt thứ 3 của chiến dịch... Đến ngày 3/1/1965, chiến dịch tiến công Bình Giã kết thúc.

5. Đặc công đánh tổng kho Long Bình.

Tổng kho Long Bình diện tích khoảng 24km², nằm cách Biên Hòa 7km là kho bom đạn lớn của Mỹ ở miền Nam được xây dựng từ giữa năm 1965. Lực lượng Mỹ - Ngụy thường xuyên có 2.000 tên. Tổng kho được tổ chức phòng thủ chặt chẽ, bao bọc xung quanh từ 7 đến 12 lớp rào kết hợp gài mìn trái. Các lô cốt cách nhau 30-40m nằm cách





lớp rào cuối cùng từ 40 - 50m. Hai khu kho quan trọng là khu kho đồi 50 và đồi 53, có 18 dãy nhà kho với khoảng 200 gian chia làm 3 khu (mỗi khu 6 dãy), mỗi dãy cách nhau 100m, các nhà cách nhau 60m. Nhà kho xây hình khối chữ nhật (30m x 25m x 5,5m), cửa thép có khóa sắt, xung quanh có ụ đất dày 4 - 5m.

Ngày 22/6/1966, 6 chiến sĩ đặc công chia làm 3 tổ: Tổ 1 do Nguyễn Tấn Vàng tổ trưởng, tổ 2 do Nguyễn Văn Thái tổ trưởng, tổ 3 do Bùi Văn Hòa tổ trưởng, vượt rào và chường ngại vật tiếp cận khu kho đồi 53 đặt mìn có gắn kíp nổ hẹn giờ bằng đồng hồ. Sáng 23/6, khu kho đồi 53 bắt đầu nổ, toàn bộ khu kho trùm trong khói lửa. Trận đánh gây thiệt hại nặng cho địch, hủy diệt 40.000 quả đạn pháo các loại của Mỹ. Đây là trận tiến công đầu tiên của đặc công Biên Hòa vào tổng kho Long Bình, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này.



Tổng kho Long Bình

Cuối năm 1966, đặc công Biên Hòa U1 đã bí mật tiến công 3 lần (các tháng 10, 11, 12) vào tổng kho Long Bình, hủy diệt 353.000 đạn pháo và các loại bom của địch, thể hiện sự dũng cảm, mưu trí, sáng tạo và quyết tâm cao của đặc công U1. 2 giờ 45 phút ngày 4/2/1967 bộ đội đặc công U1 đột nhập khu kho đồi 53 đặt mìn hẹn giờ, làm nổ tung 40 dãy kho, phá hủy 800.000 quả đạn pháo 105, 155 ly.

Đêm 13/8/1972, đoàn đặc công 113 đánh kho 53 Long Bình bằng 108 khối thuốc nổ hẹn giờ. Đến 4 giờ ngày 14/8/1972, các khối thuốc nổ đồng loạt nổ tung, phá hủy 200 kho, 17 dãy nhà, thiêu huỷ 15.000 tấn bom đạn, xăng dầu và làm chết hơn 300 tên địch. Ngày 14/12/1972, chiến sĩ đặc công 113 đột nhập vào bãi để xe ở cao điểm 50 của Tổng kho Long Bình, gài 61 quả mìn tiêu huỷ gần 200 xe quân sự của địch. Các trận đánh vào Tổng kho Long Bình thắng lợi, hủy diệt một lượng đạn pháo lớn của địch, gây tổn thất và làm tiêu hao tiềm năng quân sự về nhân lực, vật lực của địch.

6. Tập kích vào sân bay quân sự Biên Hòa năm 1965.

Bộ Chỉ huy Quân sự Miền xác định sân bay quân sự Biên Hòa là mục tiêu tiến công quan trọng hàng đầu và giao nhiệm vụ cho đoàn pháo binh U80. Tiểu đoàn 34 pháo binh (đoàn U80) do tiểu đoàn trưởng Trần Mân chỉ huy trận đánh. Lực lượng pháo gồm hai khẩu sơn pháo 75, hai khẩu DKZ 75, 4 khẩu cối 82.

24 giờ ngày 23/8/1965, từ bốn trận địa, đồng loạt pháo kích vào sân bay Biên Hòa, phá hủy 68 máy bay Mỹ, 8 giàn hỏa tiễn, 22 bồn chứa dầu, 30 xe vận tải; diệt nhiều sinh lực địch. Sau chiến thắng, đoàn pháo binh U80 nhanh chóng phát triển, tổ chức thành đơn vị tương đương cấp sư đoàn lấy phiên hiệu đoàn 69 pháo binh. Ngày 5/6/1966, trung đoàn pháo 274 được thành lập nằm trong đội hình đoàn pháo binh 69 do đồng chí Tô Đê làm trung đoàn trưởng.

Ngày 11/5/1967, trung đoàn pháo 274 (tên lửa ĐKB) tiến công sân bay Biên Hòa. Quân khu miền Đông huy động toàn bộ cán bộ quân dân chính Đảng mang vác đạn pháo từ Mã Đà xuống tận bờ sông Đồng Nai để phục vụ trận đánh. 23 giờ đêm 11 rạng sáng





12/5/1967, các khẩu ĐKB với 119 quả đạn nổ đồng loạt vào sân bay Biên Hòa. Hợp đồng tác chiến với trung đoàn 274 còn có 6 khẩu cối 82 ly (336 đạn) 61 khẩu ĐKZ (95 đạn) của trung đoàn 3 bộ binh và tiểu đoàn Phú Lợi. Pháo tên lửa ta lần đầu tiên xuất hiện ở chiến trường miền Đông, phá hủy 150 máy bay các loại và nhiều phương tiện chiến tranh và sinh lực của Mỹ - ngụy.

7. Đánh Mỹ trên sông Lòng Tàu.

Đầu tháng 7/1966, kế hoạch đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu được triển khai, ta bắn cháy một tàu 10.000 tấn và bốn tàu tuần tiểu, hai tàu quét mìn, một tàu hộ tống. Tháng 8/1966, Bộ chỉ huy Đoàn 10 tổ chức trận đánh lớn trên sông Lòng Tàu, sử dụng hai quả thủy lôi K.B, mỗi quả nặng trên một tấn bố trí trận địa ở Vàm ngã



Tàu Baton Ruge Victory bị đánh chìm.

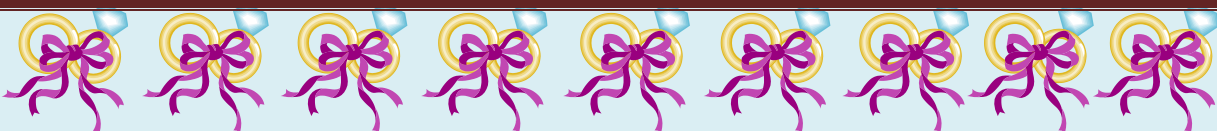
Bảy và phối hợp với các trận địa trên bờ. Ba chiếc tàu hàng quân sự của Mỹ từ cảng Vũng Tàu vào sông Lòng Tàu. Mục tiêu chọn đánh là chiếc tàu đi sau cùng tên Baton Ruge Victory. Ngày 28/8/1966, đoàn tàu địch lọt vào trận địa của ta, tàu vận tải hậu cần của sư đoàn 4 Mỹ Baton Ruge Victory bị đánh chìm mang theo 45 thủy thủ, gần 100 thiết giáp M 113, 3 máy bay phản lực còn trong kiện và một khối lượng quân dụng, lương thực lớn đủ cho 1 sư đoàn Mỹ sử dụng trong cả chiến dịch mùa khô. Địch đã phản kích quyết liệt suốt 7 ngày, pháo binh Đoàn 10 bám trụ đánh trả, bắn cháy thêm 7 tàu trong đó có chiếc trọng tải 8.000 tấn.

8. Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng xông kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Do có sự bố trí lại trên chiến trường, địa bàn Biên Hòa, gồm có các tổ chức tương đương cấp tỉnh: Phân khu 4, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh và Biên Hòa U1. Thị xã Biên Hòa được xác định là địa bàn quan trọng ở miền Đông Nam bộ. Bộ chỉ huy cuộc tiến công nổi dậy ở U1 được thành lập do đồng chí Trần Minh Tâm sư đoàn trưởng sư 5, tư lệnh. Trần Công An tỉnh đội trưởng U1, phó tư lệnh. Trần Văn An chính ủy sư đoàn 5, chính ủy. Phan Văn Trang phó bí thư U1, phó chính ủy. Căn cứ Bộ tư lệnh tiền phương đứng chân ở đồi Bà Già (phường Trảng Dài).

Lực lượng tham gia gồm có sư đoàn 5 (trung đoàn 4 và 5), trung đoàn pháo 274; địa phương có tiểu đoàn 1 và 2 đặc công U1, biệt động thị xã Biên Hòa, đội vũ trang tuyên truyền thị xã, bộ đội huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom, du kích các xã. Các mục tiêu tiến công: sân bay Biên Hòa, Bộ tư lệnh quân đoàn III ngụy, Bộ tư lệnh dã chiến 2 Mỹ, tổng kho Long Bình, Tòa hành chính, Ty cảnh sát Biên Hòa, chi khu Trảng Bom. Bộ tư lệnh Miền tăng cường cán bộ chiến sĩ thành lập thêm tiểu đoàn 440 phụ trách thị xã Long Khánh. Ngày N giờ G được Bộ tư lệnh miền Nam quy định là: 0 giờ đêm 30 rạng sáng 31/1, tức mừng một Tết Mậu Thân 1968.

Tại mặt trận thị xã Biên Hòa: 0 giờ sáng ngày 31/1/1968, trung đoàn 274 pháo binh, với 52 khẩu ĐKB, 30 khẩu 130 ly và 82 ly, 10 khẩu ĐKZ 75 bắn cấp tập vào sân bay Biên Hòa, là hiệu lệnh tấn công cho các đơn vị tiến đánh các mục tiêu theo kế hoạch.





Pháo của đoàn 274 đánh trúng sở chỉ huy sân bay, khu nhân viên kỹ thuật, kho xăng, kho chứa máy bay. Tiểu đoàn 1, đặc công U1, trung đoàn 4 sư 5 tiến vào sân bay phá hủy 120 máy bay các loại của Mỹ. Địch bắt đầu phản kích bằng xe tăng, máy bay phản lực.

Đặc công sư đoàn, đội biệt động thị xã Biên Hòa nổ súng tiến công vào phía tây sở chỉ huy quân đoàn III ngụy. Đặc công sư đoàn và tiểu đoàn 2 của trung đoàn 5 tiến đánh sở chỉ huy Bộ tư lệnh dã chiến 2 của Mỹ ở Long Bình. Địch phản kích gây tổn thất nặng cho lực lượng của ta tại đây. Tiểu đoàn 2 đặc công U1 bí mật đột nhập vào khu kho bom đạn ở đồi 53, đánh phá hủy 127 dãy kho bom đạn địch, làm chấn động cả Biên Hòa và Sài Gòn.

Bộ đội huyện Vĩnh Cửu và 1 đơn vị của sư 5 chủ lực tiến công bao vây chi khu Công Thanh, làm chủ khu vực thị trấn 4 ngày, nhân dân ở Tân Phú, Bình Long nổi dậy diệt ác giành quyền làm chủ. Du kích Thiện Tân, Tân Định, Đại An tiến công đồn bót, diệt bọn dân vệ, ác ôn... Bộ đội huyện và lực lượng sư 5 bám trụ bắn máy bay, xe tăng địch phản kích, bắn cháy 8 xe tăng, thiết giáp và mở vòng vây vượt sông Đồng Nai về chiến khu Đ.



Sân bay Biên Hòa bị tấn công năm 1968.

Bộ đội huyện Trảng Bom tấn công bao vây chi khu Trảng Bom, làm chủ thị trấn, phối hợp nhân dân các xã nổi dậy truy lùng bọn ác ôn. Khu vực nội ô thị xã Biên Hòa, biệt động, đội vũ trang tuyên, phát động quần chúng, treo cờ, diệt ác ôn ở khu vực Bình Đa, Tân Thành, Gò Me, xã Hiệp Hòa... Trước sức phản kích mạnh của Mỹ - ngụy, mừng 3 tết (2/2/1968), Bộ chỉ huy mặt trận Biên Hòa ra lệnh rút khỏi thị xã để bảo toàn lực lượng, qua sông Đồng Nai về chiến khu Đ an toàn.

Trên mặt trận phân khu 4: Rạng sáng ngày 31/1/1968, pháo binh ta nã đạn vào chi khu Long Thành. Bộ đội địa phương tiến công địch ở Nhà Mồ, Phước Long, Cầu Đen, bao vây cuộc canh sát khu vực Phước Hải, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ thị trấn Long Thành. Lực lượng du kích các xã tấn công tất cả các đồn bót của địch. Ở Bình Sơn, chi bộ Đảng lãnh đạo đại đội du kích phối hợp bộ đội cao su, công nhân bao vây địch ở nhà máy, làm chủ suốt 3 ngày liền. Đoàn 10 Rừng Sác tiến công diệt đồn Phú Hữu (Nhơn Trạch), đồn bảo an Lý Nhơn, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ ở 6 ấp chiến lược.

Mặt trận Long Khánh: Rạng sáng ngày 2/2/1968, tiểu đoàn 440 tổ chức hai mũi tiến công vào các mục tiêu trụ sở tình báo CIA, tiểu khu Long Khánh, khu chợ, khu thông tin, tập kích dinh tỉnh trưởng, chiếm một số tua, chốt của địch. Cụm pháo của địch ở sân bay thị xã Long Khánh bị phá hủy ngay từ đầu bởi pháo của tiểu đoàn 440. Từ căn cứ Suối Râm (lộ 2), trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ cho 100 xe tăng phản kích nhằm giải tỏa thị xã Long Khánh. Ta chặn đánh địch quyết liệt, bắn cháy 12 xe.

Tại xã Bảo Vinh A, du kích tiến công làm tan rã đơn vị bảo an Bảo Vinh. Xã Bảo Bình, du kích cùng nhân dân nổi dậy tiến công bức rút đồn bảo an Suối Cát. Các sở cao su dọc lộ 1, lộ 2 như Cẩm Mỹ, Ông Quê, Hàng Gòn, Suối Tre... du kích mật, công nhân





nổi dậy chiếm khu trung tâm sở. Đơn vị 502 hậu cần 814 Miền cùng bộ đội huyện tiến công địch ở chi khu Định Quán diệt ác bao vây yếu khu Túc Trưng, làm chủ xã Túc Trưng 1 tuần lễ. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Biên Hòa, phân khu 4, thị xã Long Khánh hòa cùng khí thế tiến công và nổi dậy toàn Miền Nam là đòn tiến công chiến lược bất ngờ tấn công địch, góp phần đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

9. Đặc công đánh kho xăng dầu Nhà Bè.

Kho xăng dầu Nhà Bè là nơi để hàng của ba hãng nhiên liệu Caltex, Shell và Esso, trong đó, Shell là kho lớn nhất, rộng 14ha. Lúc bấy giờ kho được ví như cái “dạ dày nhiên liệu” của Mỹ-ngụy. Do tầm quan trọng của nó, kho Shell được bảo vệ một cách đặc biệt: 12 lớp hàng rào song sắt, hàng rào chẻ ba thả dây thép gai bùng nhùng cao 3,5m; chó nghiệp vụ, ngỗng, mìn, pháo sáng, hệ thống đèn pha, tháp canh... Trên không là máy bay trinh sát L19 và 4 chiếc trực thăng thay nhau tuần tra, canh gác hàng giờ. Đặc biệt, kho xăng Nhà Bè còn là nơi có mạng lưới an ninh, cách quản lý nhân công hết sức chặt chẽ. Công nhân làm việc ở đây được cấp thẻ đeo sau khi đã được cơ quan Cảnh sát Quốc gia thẩm tra lý lịch. Vào vòng hai phải có Giấy phép đặc biệt do cơ quan Cảnh sát khu cấp. Ở khu vực bồn chứa bom xăng dầu, chỉ có 7 công nhân làm việc dưới sự kiểm soát của 13 tên an ninh.

Cuối năm 1973, Bộ Tư lệnh Miền quyết định đánh phá kho xăng Nhà Bè và giao trách nhiệm cho Đoàn Đặc công 10 Rừng Sác tổ chức thực hiện. Để bảo đảm chắc thắng, tổ trinh sát do Hà Quang Vóc phụ trách đã 14 lần bơi qua sông, lườn lách ở nhiều hướng, vượt qua nhiều tuyến phòng thủ, đột nhập vào kho xăng Nhà Bè để nghiên cứu, tìm hiểu cách bố phòng và quy luật đi lại hoạt động của địch.



Kho xăng Nhà Bè bị đặc công đánh cháy

Đêm ngày 2/12/1973, 8 chiến sĩ đặc công nước C32 do Hà Quang Vóc chỉ huy bí mật vượt sông Nhà Bè và hệ thống đồn bốt địch bố phòng, đưa toàn bộ lực lượng vào đúng mục tiêu, đặt 50 quả mìn tự tạo có sức công phá lớn áp sát vào các bồn xăng lớn của địch.

Đúng 2 giờ 15 phút sáng 3/12/1973, tất cả 52 bồn xăng lớn, nhỏ của địch đã nổ tung, bốc cháy dữ dội, làm sáng rực chung quanh Nhà Bè và náo động cả Thành phố Sài Gòn, kéo dài suốt 12 ngày đêm, thiêu hủy gần 240 triệu lít xăng, một tàu dầu 12 nghìn tấn, một nhà máy trộn nhớt... Đây là một trong những trận đánh tiêu biểu cho tiêu chí “đánh hiểm, thắng lớn” của Bộ đội Đặc công Đoàn 10 Rừng Sác.

10. Chiến dịch lộ 2 năm 1974.

Ngày 26/3/1974 chiến dịch lộ 2 mở màn. Sở chỉ huy chiến dịch đặt tại cánh rừng cao su phía đông xã Cẩm Mỹ (Xuân Lộc), đại tá Lê Văn Ngọc, Tư lệnh quân khu làm chỉ huy trưởng. Đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chính ủy và đồng chí Phạm Lạc tỉnh đội trưởng, chỉ huy phó.





Hai giờ sáng ngày 26/3, tiểu đoàn 18 đặc công bí mật cắt hàng rào bãi mìn thì bị địch phát hiện. Tình thế buộc ta phải chuyển sang đánh “cường tập”, nên không phát huy được sức mạnh. Chiến sự xảy ra quyết liệt, ta chiếm được một số vị trí quan trọng nhưng không chiếm được đồn Kim Long. Bộ chỉ huy chiến dịch chuyển sang thực hiện phương án vây ép, bức hàng, bức rút đồn địch, cắt đứt hai đầu, cô lập 2 tiểu đoàn bảo an 372 và 324 ở giữa. Thực hiện phương án này, một tiểu đoàn của trung đoàn 4 cùng du kích xã Cẩm Mỹ đánh chiếm các bót dân vệ, bảo an và chốt chặn hướng bắc Kim Long. Hai tiểu đoàn của trung đoàn 33 cùng bộ đội huyện Châu Đức chốt chặn hướng nam Kim Long, một tiểu đoàn của trung đoàn 33 và 1 tiểu đoàn của trung đoàn 4 trực tiếp công kích điểm là đồn Kim Long và Tầm Bó.

Sau 7 ngày vây chặt, công kích mạnh ta chiếm được các đồn Mười Tượng, Bà Cùi, Rô Be. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch, cô lập không cho chúng chi viện, ứng cứu. Chiến đoàn 43 và 48 sư 18 địch từ Long Đất về Long Khánh giải tỏa lộ 2 bị ta chặn đánh thiệt hại nặng. Chiến dịch lộ 2 kết thúc ngày 31/4/1974, ta diệt 890 tên địch, bắt sống 37 tù binh, có 1 trung tá, 6 cấp úy, thu trên 200 súng và 20 máy thông tin, bắn cháy 17 máy bay và 16 xe tăng, giải phóng lộ 2, bức rút 12 đồn bót. Vùng giải phóng Bà Rịa - Long Khánh - Biên Hòa được nối liền.

11. Chiến dịch lộ 3, mở rộng địa bàn Đông Bắc Xuân Lộc.

Sáng ngày 24/12/1974 chiến dịch lộ 3 bắt đầu mở màn. Hai trung đoàn bộ binh của sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công làm chủ hai chi khu: Hoài Đức và Tánh Linh. Ta chặt đứt một “mắt xích” quan trọng trong hệ thống phòng thủ phía bắc Xuân Lộc uy hiếp thị xã Long Khánh từ hướng bắc.

Ngày 17/3/1975 giai đoạn 2 của chiến dịch lộ 3 bắt đầu. Ta đồng loạt chiếm ngã ba Ông Đồn, núi Chứa Chan, đồi 52, với lối đánh hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, giữa đặc công với bộ binh, sau 1 ngày chiến đấu ta đã diệt toàn bộ địch ở Đồi 52. Ngày 18/3 tiểu đoàn 9 trung đoàn 33 đã làm chủ yếu khu quân sự Gia Ray, giải phóng ấp Gia Ray và cắt đứt lộ 3. K8 Xuân Lộc và tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 cùng lực lượng du kích tiến công địch ở các ấp: Suối Cát, Lều Xanh, Mai Thọ Bích, Bình Phú... ta hoàn toàn làm chủ cắt đứt đoạn quốc lộ 1 dài trên 5km, diệt quân cứu viện. Tiểu khu Long Khánh đã điều 2 tiểu đoàn bảo an số 332 và 324 ứng cứu bị các lực lượng ta chặn đánh diệt 2 đại đội. Sau 4 ngày đêm chiến đấu (từ 17 đến 21/3) ta quét sạch địch ở các mục tiêu trọng điểm, giải phóng tỉnh lộ 3 từ Trà Tân đến ngã ba Ông Đồn, đến căn cứ 5 giáp Bình Thuận, làm chủ các xã ấp trên quốc lộ 1.

Ngày 17 đến 20/3 lực lượng vũ trang tỉnh Tân Phú kết hợp một bộ phận sư đoàn 7 đánh chiếm chi khu Định Quán, giải phóng quốc lộ 20 từ Lâm Đồng đến cầu La Ngà. Địch đang phải dốc toàn bộ lực lượng chống đỡ trên mặt trận tỉnh lộ 3, quốc lộ 1 và quốc lộ 20. Tranh thủ thời cơ thị ủy Long Khánh chủ trương giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã Long Khánh, ta tiến công địch ở Bảo Vinh B rồi đến Bình Lộc, thứ tự phá từng “mắt xích” tiến tới dứt điểm toàn bộ. Cuối tháng 3/1975 các ấp Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn hoàn toàn giải phóng, cửa ngõ phía bắc thị xã Long Khánh đã mở.

12. Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh.





Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 4 đặt tại bắc sông La Ngà; sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4/4/1975 nhiệm vụ tác chiến của từng đơn vị được triển khai. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng T59, 3 khẩu pháo 85 ly, 2 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu cao xạ có pháo của quân đoàn chi viện đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18. Sư đoàn bộ binh 341 từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cố vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng. Sư đoàn bộ binh số 6 (quân khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo Mẹ bông con - chặn đánh địch chi viện từ phía Biên Hòa. Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, đại đội 41, đại đội 34 (huyện Châu Đức) đại đội 207 huyện Cao su, K8 huyện Xuân lộc, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực tiến công phía nam Xuân Lộc. Tại sở chỉ huy quân đoàn ngày N - 1 (8/4) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10km.

5 giờ 30 sáng ngày 9/4/1975 pháo 130 ly gầm vang báo hiệu trận tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc mở màn. Sau hơn một tiếng đồng hồ pháo cấp tập vào các mục tiêu trong thị xã Long Khánh, Xuân Lộc, ta chuyển làn bắn áp chế pháo địch ở Núi Thi, hỗ trợ xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công. Ngay phút đầu tiên, cột ăng ten trong tiểu khu Long Khánh bị gục đổ, các kho đạn nổ tung.



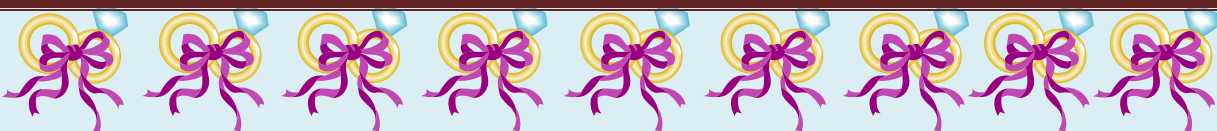
Mũi hướng bắc các chiến sĩ biệt động Long Khánh hướng dẫn sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã. Địch chống trả quyết liệt, nhưng với khí thế tiến công mạnh mẽ, đến 7 giờ 45, chiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiểu đoàn 5 trung đoàn 116, sư 7 cầm cờ trên dinh tỉnh trưởng Long Khánh.

Hướng đông thị xã do địa hình quá trống trải, địch dùng xe tăng phản kích dữ dội, sư đoàn 7 bị thương vong nặng, đến chiều tối vẫn không chọc thủng được phòng tuyến của hậu cứ sư đoàn 18.

Hướng tây sư đoàn 6 cùng du kích, đánh chiếm ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ bông con, ấp Hưng Lộc, giải phóng quốc lộ 1 đoạn trên 10km.

Hướng nam tiểu đoàn 445 phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh viện binh địch từ Suối Cát, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch, bắt sống tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn. Sau một ngày đồng loạt tiến công, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bộ phòng ở Xuân Lộc bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà: dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA, hậu cứ sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng điều tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về, tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân, tiểu đoàn 2 chiến đoàn 52 về tiếp ứng





cho thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa ấp Trần Hưng Đạo, các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong, tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về Núi Thị, phi pháo tăng cường đánh phá hậu phương ta ở mũi tiến công hướng đông.

Ngày 10/4 tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 cùng du kích ấp Trần Hưng Đạo tiên công làm chủ phân chi khu quân sự Dầu Giây. Hướng bắc sư đoàn 341 cùng biệt động thị xã đánh địch ở khu vực nhà nhà thờ, địch chiếm lại ngã tư đường sắt; Hướng nam tiểu đoàn 445 đại đội 41 và K8 Xuân lộc tiếp tục, chia cắt đánh địch ở Tân Phong, Suối Cát. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy sở hành quân của địch.

Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt ở trung tâm thị xã. Địch giãn bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích hủy diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn; máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Ngày 11/4 quân đoàn 3 nguy tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh 3 thiết đoàn, nhưng lực lượng này bị ta chặn đứng tại Hưng Lộc. Ngày 12/4, mũi hướng tây ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng nam lên chi viện cho thị xã.

Mũi hướng đông và bắc, địch tăng cường phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiến công của ta. Trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích vào đội hình ta. Đặc biệt 14 giờ chiều 12/4 địch ném 2 quả bom CBU xuống cách thị xã 800m về hướng bắc. Đây là loại bom hơi ngạt giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy. Thương vong mũi bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12/4, hàng trăm lần chiếc máy bay lên thẳng đổ lữ đoàn 1 dù xuống nam Tân Phong, nguy quyền Sài Gòn sử dụng át chủ bài vào chiến trường Xuân Lộc.

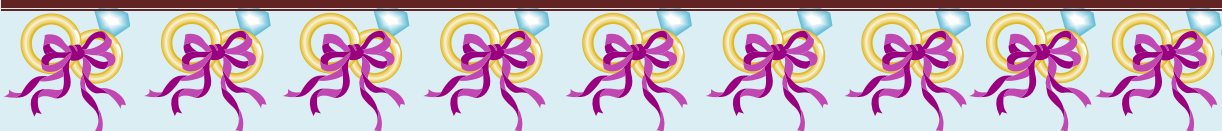


Bộ đội tiếp quản tiểu khu Long Khánh

Trước tình huống nghiêm trọng đồng chí Hoàng Cầm trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình và chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: tạm thời rút lực lượng chủ lực ra khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch. Rạng sáng 15/4 trung đoàn 33 và lực lượng du kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn của chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, chiếm Núi Thị. Trung đoàn 4 diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn xe bọc thép thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 sư 18 bị đánh tan. Để cứu vãn tình thế, ngày 16/4, Tư lệnh quân đoàn 3 nguy vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương ở Trảng Bom.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, ngày 16/4 tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc; Ngày 19/4 giải phóng ấp Suối Tre; Ngày 20/4 giải phóng Cốc Rang và An Lộc... Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở chạy về Sài Gòn.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đánh quy chiến đoàn 52 và chiến đoàn 8 nguy. Cùng với thời gian này tuyến phòng thủ Phan Rang bị phá vỡ. Đại quân ta





từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam. Tinh thần binh sĩ nguy ở Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18/4, quân đoàn 3 phải dùng máy bay lên thẳng bốc một bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.

Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: “tiên công dứt điểm, giải phóng Xuân Lộc”. Ngày 18 và 19/4/1975, pháo địch tập trung bắn ở hướng tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định: “địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về 2 hướng: theo đường số 2 về Vạn Kiếp - Bà Rịa, hoặc theo hướng nam Sở Ông Quế về Nước Trong (Long Thành) hoặc Trảng Bom...”, ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc.

Một giờ sáng 21/4/1975 quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc, nhưng toàn bộ sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20/4. Trên hướng liên tỉnh lộ số 2, đại đội 41 chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc trưởng tỉnh Long Khánh.

Tám giờ sáng ngày 21/4/1975, nguy quân, nguy quyền ở thị xã Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan - cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta được mở.

13. Tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh.

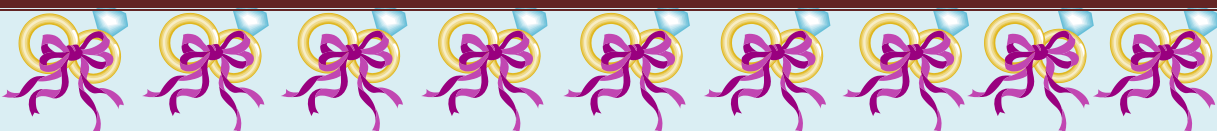
Sau sự thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23/4 tổng thống Mỹ tuyên bố: “cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ...” Địch vá vúi 5 sư đoàn chủ lực tan rã từ miền Trung và Xuân Lộc về chốt giữ vòng cung: Biên Hòa - Long Bình - Tây Ninh - Long An. Ở Biên Hòa, sư đoàn 18 sau khi tháo chạy khỏi Xuân Lộc, nhưng củng cố lại thành 3 chiến đoàn án ngữ quốc lộ 1. Tàn quân bảo an Xuân Lộc chạy về kết hợp với bảo an thị xã Biên Hòa thành 2 liên đoàn 933 và 318, cùng với lữ đoàn 468 thủy quân lục chiến án ngữ quốc lộ 15. Lữ đoàn 3 kỵ binh và lữ đoàn 258 thủy quân lục chiến chốt giữ khu vực Biên Hòa - Long Bình. Hai lữ đoàn dù đảm nhiệm giữ các cầu: Đồng Nai, Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Hóa An...

Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên là Chiến Dịch Hồ Chí Minh. Lực lượng quân chủ lực ta tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh tương đương 5 quân đoàn và tiến vào Sài Gòn từ 4 hướng. Để chuẩn bị cho chiến dịch cuối cùng quét sạch quân thù, từ ngày 9/4, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa vào nội thành triển khai kế hoạch chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy, thành lập 10 Ủy ban khởi nghĩa trong nội ngoại thành phố. Ngày 16/4, Thành ủy Biên Hòa ra nghị quyết về “Tổng công kích và nổi dậy ở thị xã Biên Hòa”.



Bộ đội tiến vào giải phóng Biên Hòa

Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Biên Hòa hình thành hai mũi tiến công của 2 quân đoàn chủ lực. Quân đoàn 4 tiến vào Sài Gòn - Gia Định theo quốc lộ 1 và xa lộ Biên Hòa. Quân đoàn 2 tiến công vào Sài Gòn - Gia Định theo hai mũi là quốc lộ 15 và bến phà Cát Lái. Sư đoàn 2 đặc công (mới được thành lập) có nhiệm vụ đánh chiếm các cầu





Đông Nai trên xa lộ, cầu Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Rạch Cát và quốc lộ 1 đảm bảo cho đại quân ta tiến về Sài Gòn được thuận lợi.

Ngày 26/4/1975 chiến dịch lịch sử mang tên chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Tại Biên Hòa trận địa pháo tầm xa 130 ly ở Hiếu Liêm (chiến khu Đ) nã đạn dồn dập vào các căn cứ sân bay Biên Hòa, các sư đoàn bộ binh đồng loạt tấn công. Sư đoàn 6 tiến công yếu khu Trảng Bom. Sư đoàn 7 tiến công các căn cứ địch dọc lộ 1 đến Hồ Nai. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và nhân dân nổi dậy giải phóng toàn huyện vào ngày 27/4/1975.

Ngay từ 17 giờ ngày 26/4 đạn pháo 130 ly của ta trùm lên căn cứ Nước Trong (Long Thành). Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện.

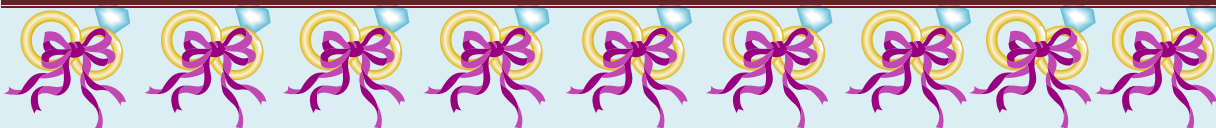
Đêm 26 rạng 27/4 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bố phòng Bến Gỗ, tiến chiếm và chốt giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28/4 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An (cầu Mới), cầu Gành, cầu Rạch Cát...

Ngày 27/4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiến lên tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bàu Cá; sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành. Sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt.

Ngày 28/4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cỏ và truy kích địch về căn cứ ở Hồ Nai. 2 giờ sáng ngày 29/4 tiểu đoàn 9 trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ thiết đoàn 15 tại Hóc Bà Thức bắt sống tên chỉ huy. Sư đoàn 6 phát triển ra ga Long Lạc. Sư đoàn 6 cùng sư đoàn 7 tiến quân về Hồ Nai trước sự chống cự điên cuồng của địch.

Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa của Thành ủy Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Lập tức cơ sở mật trong 17 nhà máy lãnh đạo tự vệ và công nhân nổi dậy. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm Sonadezi và các nhà máy. Cơ sở nội tuyến của Thành ủy Biên Hòa lái 2 chiếc xe thiết giáp M113 của địch đầy ắp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích tàn quân địch trong khu kỹ nghệ. Đến chiều 29/4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số áp lân cận hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn một ngày liên tục tiến công, đến 11 giờ ngày 29/4 sư đoàn 304 làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ căn cứ Nước Trong đến tổng kho Long Bình, phát triển về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 đã làm chủ chi khu Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ, chiếm được đồi Bình Phú, đặt trận địa pháo 130 ly. Đêm 29/4 tại đồi Bình Phú pháo binh ta nã đạn dồn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến chiều 29/4 toàn bộ địch ở Long Thành - Nhơn Trạch bị quét sạch, sư đoàn 325 tập kết ở bến phà Cát Lái, nơi đây Huyện ủy Nhơn Trạch đã chuẩn bị trên 100 ghe thuyền sẵn sàng đưa lực lượng quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn.





Sáng 30/4 từ Long Thành, Nhơn Trạch - lữ đoàn tăng 203 đến cầu Đồng Nai. Trung đoàn đặc công 116 sau 3 ngày đêm đánh chiếm giữ cầu đã lên xe tăng dẫn đường cho lữ đoàn 203 hành quân vào đánh chiếm dinh Độc Lập. Sư đoàn 325 (quân đoàn 2) dùng xuống, ghe máy, ghe chèo tay... ào ạt vượt sông tại bến phà Cát Lái cùng tiến vào Sài Gòn.

15 giờ ngày 29/4/1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29/4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta tiếp tục tiến công. 6 giờ sáng ngày 30/4/1975, Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kẽ Sắt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình.



Xe tăng 843 tiến vào Dinh Độc Lập

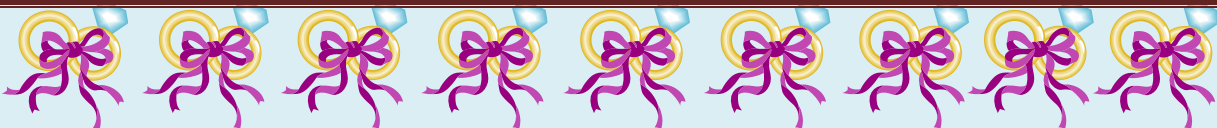
6 giờ sáng 30/4/1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu được cơ sở nội tuyến bảo vệ đã hạ cờ ba que thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chính tỉnh Biên Hòa. 10 giờ 30 phút sáng 30/4/1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chính Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quần chúng trong thành phố Biên Hòa.

III CẢM NHẬN CỦA EM VỀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI.

Biên Hòa - Đồng Nai là mảnh đất của “miền Đông gian lao mà anh dũng”, có chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác, những căn cứ địa cách mạng quan trọng ở miền Đông, nơi ra đời những đơn vị quân chủ lực tấn công các cơ quan đầu não địch trong thành phố, nhiều phen làm kẻ thù phải bạt vía kinh hồn, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã tạo nên những truyền thống đấu tranh cách mạng anh dũng, kiên cường.

Khi Pháp đánh Biên Hòa, kế thừa truyền thống dân tộc, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai có tinh thần yêu nước nồng nàn, cùng Nam bộ bước vào giai đoạn trường kỳ kháng chiến. Tập hợp đông đảo lực lượng tham gia kháng chiến không chỉ có thanh niên mà còn có thiếu niên, người già, phụ nữ cùng tham gia, tạo nên một khí thế sục sôi cách mạng trong các tầng lớp nhân dân cả ở thành thị, nông thôn. Lực lượng vũ trang Biên Hòa từ tầm vòng giáo mác nhanh chóng trưởng thành, tổ chức nhiều trận đánh ngăn bước tiến của giặc, tạo nên nhiều chiến công vang dội, tiếp tục ghi nhiều chiến công vào lịch sử.

Trải qua những gian nan, mất mát nhưng với tinh thần yêu nước quật cường và ý chí thép của những người cách mạng kiên trung, trong vòng vây đàn áp dã man của địch, cách mạng ở Biên Hòa - Đồng Nai vẫn được duy trì, thường diễn ra ở nhiều cơ sở như Nhà máy BIF, sở Trường Tiền, sở củ Trảng Bom, ga Biên Hòa... Đồn điền cao su là nơi ẩn náu và hoạt động của các chiến sĩ cách mạng. Cùng với nhân dân cả nước, quân dân





Biên Hòa - Đồng Nai một lòng, một dạ đi theo cách mạng được Bác Hồ lãnh đạo, đưa nước nhà tiến lên độc lập và tự do. Tinh thần yêu nước, yêu hòa bình, ý chí thống nhất Tổ quốc đã làm nên chiến thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử.

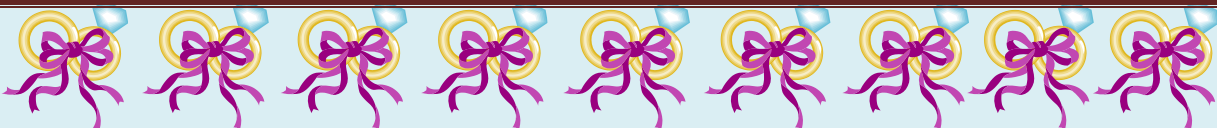
Ý chí bất khuất chống Pháp cứu nước của người Biên Hòa - Đồng Nai như lửa lòng ủ trấu, từ khi Đảng cộng sản ra đời, khơi dậy truyền thống yêu nước, tập hợp lực lượng, phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân. Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều được thành lập, khởi đầu giai đoạn yêu nước chống Pháp ở Biên Hòa - Đồng Nai đi theo con đường cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng ở Biên Hòa - Đồng Nai đi vào hoạt động tự giác, có tổ chức, xác định từng bước đi thích hợp. Mặc dù bị địch phong tỏa, bóp rút gặt gao, vẫn có nhiều cuộc đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân đấu tranh đòi giảm sưu thuế của nhân dân Long Thành và cuộc đấu tranh đòi tăng lương giảm giờ làm của công nhân Nhà máy BIF thắng lợi.

Trung thành với Đảng, với Tổ quốc quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đấu tranh cách mạng đến cùng, tiếp tục cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống đế quốc Mỹ với tiềm lực quân sự mạnh và thủ đoạn tinh vi hơn. Các chiến dịch tổ cộng của Mỹ - Diệm gây tổn thất nặng nề, nhiều cơ sở Đảng tan rã; nhiều cán bộ bị giết hại hoặc tù đày. Nhưng lòng dân kiên trung vẫn kiên cường chống quân xâm lược; phong trào chống Mỹ liên tục nổi lên ở nông thôn và đô thị, như phong trào công nhân của nhà máy BIF Biên Hòa và của các đồn điền cao su An Lộc, Ông Quế,... Cuộc nổi dậy phá nhà lao Tân Hiệp là sự kiện thể hiện ý chí cách mạng mạnh hơn sắt thép, gông cùm.



Trải qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua nhiều chông gai thử thách, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã vùng lên đấu tranh giành thắng lợi trọn vẹn, càng khẳng định được niềm tin sâu sắc vào sức mạnh của chủ nghĩa Mác-Lênin, sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc. Niềm tin đó gắn chặt quân dân Biên Hòa - Đồng Nai với Đảng trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Chiến thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ còn bắt nguồn từ tinh thần đoàn kết quân dân gắn bó. Khi thực dân Pháp xâm lược, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc đã kết thành một khối vững chắc đứng lên chống giặc, từng bước phát động và tổ chức một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vừa xây dựng, vừa chiến đấu. Trại Du kích Vĩnh Cửu được thành lập để huấn luyện quân sự cho các đội vũ trang, học viên ăn, ở trong nhà dân, được trang bị những kiến thức về một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng và lãnh đạo, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân chiến đấu. Các căn cứ kháng chiến Bình Đa, Hồ Cạn, Chiến khu Đ, Rừng Sác, Phước An dựa vào thế trận lòng đất, lòng dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, làm cái nôi nuôi dưỡng các lực lượng cách mạng.





Kháng chiến thắng lợi bắt nguồn từ chủ trương dựa vào nhân dân, lực lượng vũ trang hình thành và phát triển từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, từng bước tổ chức và phát động toàn dân đánh giặc, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, lần lượt đánh bại mọi âm mưu, biện pháp chiến tranh của địch. Lực lượng vũ trang Biên Hòa - Đồng Nai luôn đoàn kết khăng khít với nhân dân; toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân; phối hợp cùng nhân dân chiến đấu; hết lòng bảo vệ, quý trọng và giúp đỡ nhân dân. Truyền thống quý báu đó được hình thành ngay từ khi lực lượng vũ trang mới ra đời và phát triển không ngừng trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành; thể hiện tình cảm quân dân “như cá với nước”. Đoàn kết quân dân là một hình ảnh đẹp, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong phong trào cách mạng đầy tự hào của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai.

Chiến đấu trên một chiến trường thường xuyên gặp khó khăn về mặt hậu cần, nhất là lương thực, các lực lượng vũ trang, các cơ quan đơn vị, các tổ chức quần chúng đã ra sức tăng gia sản xuất, đánh địch bảo vệ mùa màng, lập xưởng sửa chữa sản xuất vũ khí, lấy súng địch trang bị cho mình. Đây là một trong những bài học sinh động nhất về tinh thần tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, một truyền thống quý báu của quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai.



Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai anh dũng, kiên cường trong đấu tranh cách mạng; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; nghĩa tình trong cuộc sống. Trong kháng chiến chống Mỹ, kẻ thù quyết tâm biến Biên Hòa - Đồng Nai thành hậu phương an toàn của chúng, sử dụng nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc và phương tiện chiến tranh hiện đại đánh phá ác liệt phong trào cách mạng hồng tiêu diệt và đánh bại lực lượng kháng chiến ra khỏi địa bàn. Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai kiên cường bám trụ, liên tục tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, đánh sâu, đánh hiểm vào cơ quan đầu não, hậu cứ, kho tàng của địch, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, giữ vững địa bàn, căn cứ, mở hành lang chiến lược tạo bàn đạp tiến công Sài Gòn. Quá trình đấu tranh cực kỳ gian khổ đầy hy sinh, thử thách nhưng cũng hết sức vẻ vang và đáng tự hào của quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai. Tổng bí thư của Đảng Lê Duẩn đã nói: “Trong chống Mỹ cứu nước, trên chiến trường “miền đông gian lao mà anh dũng” Đồng Nai là một mảnh đất kiên cường mà biết bao khu rừng, ngọn lửa, khúc sông đã trở thành tên gọi của chiến công lừng lẫy”.

Tinh thần chiến đấu quên mình cho độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân là biểu hiện của ý chí cách mạng tiến công cao, quyết liệt của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai để giành thắng lợi ngay cả trong những thời kỳ ác liệt nhất. Nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai phát huy sáng tạo vượt qua gian nguy, thoát được vòng kim kẹp, bao vây kiểm soát của kẻ thù thực hiện các nhiệm vụ trinh sát, giao liên, hậu cần để chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chịu đựng mọi hy sinh gian khổ, khắc phục vượt qua mọi khó khăn, kiên trì bám trụ. Địch bắt tù đầy, tra tấn dã man vẫn trung kiên với Đảng. Đó là những hành động dũng cảm nhưng cũng rất đổi bình thường





của người dân Biên Hòa - Đồng Nai trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Rất nhiều gương anh hùng dũng cảm hy sinh vì độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân như liệt sĩ Võ Thị Sáu, liệt sĩ Hồ Thị Hương... và nhiều đồng bào, đồng chí khác.

Ngày nay, em luôn biết trân trọng và tự hào về sự cống hiến, hy sinh to lớn của đồng bào, đồng chí trong suốt những năm ròng rã chiến đấu ngoan cường, và đã để lại cho chúng em nhiều bài học quý báu. Thế hệ trẻ như chúng em hôm nay luôn quý trọng những thành quả, công lao to lớn của ông cha ta đã xây dựng, giữ gìn đất nước hòa bình. Chúng em tuyệt đối tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, sống tốt và có trách nhiệm với việc học tập, với bản thân, gia đình và xã hội. Là một học sinh, em nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, trách nhiệm của bản thân và không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nỗ lực trong học tập, nhiệt tình, tâm huyết và có trách nhiệm và không quên nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, lý tưởng sống đúng đắn như một động lực cho bản thân cố gắng phát triển, cống hiến và trưởng thành./.

